

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	4
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	6
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	9
I. ĐẶT VẤN ĐỀ	9
II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	11
1.1. Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	11
1.2. Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học) và Điều lệ trường trung học.	13
1.3. Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.	14
1.4. Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy định tại Điều lệ trường trung học.	17
1.5. Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.	18
1.6. Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.	20
1.7. Tiêu chí 7: Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.	21
1.8. Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.	22
1.9. Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.	24
1.10. Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ	25

nạn xã hội trong trường.	
Kết luận về tiêu chuẩn 1	26
2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	26
2.1. Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.	27
2.2. Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học.	28
2.3. Tiêu chí 3: Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.	30
2.4. Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.	31
2.5. Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.	32
Kết luận về tiêu chuẩn 2	33
3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học	34
3.1. Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.	34
3.2. Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.	35
3.3. Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.	36
3.4. Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.	37
3.5. Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.	39
3.6. Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.	40
Kết luận về tiêu chuẩn 3	41
4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	41
4.1. Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.	42
4.2. Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.	43
4.3. Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của	

địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.	44
Kết luận về tiêu chuẩn 4	46
5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	46
5.1. Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.	47
5.2. Tiêu chí 2: Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.	48
5.3. Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.	50
5.4. Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.	51
5.5. Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	52
5.6. Tiêu chí 6: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.	53
5.7. Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.	55
5.8. Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.	57
5.9. Tiêu chí 9: Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	58
5.10. Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.	59
5.11. Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.	61
5.12. Tiêu chí 12: Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.	62
Kết luận về tiêu chuẩn 5	63
III. KẾT LUẬN CHUNG	65
Phần III. PHỤ LỤC	
DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	66

BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		6	X	
2	X		7		X
3	X		8	X	
4	X		9	X	
5	X		10	X	
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		4		X
2		X	5	X	
3		X			
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1		X	4	X	
2		X	5	X	
3	X		6	X	
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		3	X	
2	X				
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục					
Tiêu chí	Đạt	Không đạt	Tiêu chí	Đạt	Không đạt
1	X		7	X	
2	X		8	X	
3	X		9	X	
4	X		10	X	

5	X		11	X	
6	X		12		X

Tổng số các chỉ số đạt : **99/ 108** - tỷ lệ **91,67%**

Tổng số các tiêu chí đạt : **29/ 36** - tỷ lệ **80,56%**

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường/trung tâm: **Trường Trung học cơ sở Phan Sào Nam**

Tên trước đây (nếu có): **Trường trung học cơ sở Bán công Phan Sào Nam**

Cơ quan chủ quản: **Ủy ban Nhân dân Quận 3**

Tỉnh/thành phố	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Hồng Hà
Huyện/quận/thị xã/thành phố	Quận 3	Điện thoại	(08) 38.395.125
Xã/phường/thị trấn	Phường 1	FAX	
Đạt chuẩn quốc gia		Website	http://phansaonam.hcm.edu.vn/
Năm thành lập	2007	Số điểm trường	1
Công lập	X	Có học sinh khuyết tật	X
Tư thục	Không	Có học sinh bán trú	X
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không	Có học sinh nội trú	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không	Loại hình khác	Không
Trường phổ thông DTNT	Không		

1. Số lớp

Số lớp	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017
Khối lớp 6	4	5	6	6	5
Khối lớp 7	5	4	4	5	5
Khối lớp 8	5	5	4	4	5
Khối lớp 9	4	5	4	4	3
Cộng	18	19	18	19	18

2. Số phòng học

	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017
Tổng số	27	27	27	24	24
Phòng học kiên cố	27	27	27	24	24
Phòng học bán kiên cố	00	00	00	00	00

Phòng học tạm	00	00	00	00	00
Cộng	27	27	27	24	24

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Đạt chuẩn	Trên chuẩn	Chưa đạt chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	00	00	1		
Phó hiệu trưởng	2	2	00	00	2		
Giáo viên	33	28	1	3	30		
Nhân viên	15	8	1	13	00	2	
Cộng	51	39	2	16	33	2	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017
Tổng số giáo viên	35	33	33	36	33
Tỷ lệ giáo viên/lớp	1.94	1.74	1.83	1.89	1.83
Tỷ lệ giáo viên/học sinh	0.053	0.051	0.051	0.057	0.054
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	Không	Không	01	Không	03
Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	Không	Không	Không	Không	Không

4. Học sinh

	Năm học 2012-2013	Năm học 2013-2014	Năm học 2014-2015	Năm học 2015-2016	Năm học 2016-2017
Tổng số	661	652	642	630	606
- Khối lớp 6	157	159	213	200	155
- Khối lớp 7	179	144	137	179	175
- Khối lớp 8	191	172	138	120	163
- Khối lớp 9	140	177	154	131	113
Nữ	274	279	293	296	300
Dân tộc	46	54	43	53	45
Đối tượng chính sách	16	27	23	26	15
Khuyết tật	17	20	30	27	19
Tuyển mới	182	173	201	198	168
Lưu ban	22	17	26	20	25
Bỏ học	1	0	0	0	0
Học 2 buổi/ngày	661	652	642	630	606
Bán trú	359	345	371	370	345
Nội trú	30	23	9	0	0
Tỷ lệ bình quân học sinh/lớp	37	38	36	33	34
Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi	100%	100%	100%	100%	100%
- Nữ	100%	100%	100%	100%	100%
- Dân tộc	100%	100%	100%	100%	100%
Tổng số học sinh/học viên hoàn thành chương trình cấp học/tốt nghiệp	140/ 140	177/177	154/154	131/131	113/113
- Nữ	50	63	66	70	59
- Dân tộc	14	12	12	18	4
Tổng số học sinh/học viên giỏi cấp tỉnh	0	01	01	01	01
Tổng số học sinh/học viên giỏi quốc gia	Không	Không	Không	Không	Không
Tỷ lệ chuyển cấp	95.19%	96.53%	96.72%	99.02%	100%

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của cơ sở giáo dục:

Trường Trung học cơ sở Phan Sào Nam tọa lạc tại số 657 Điện Biên Phủ, Phường 1, Quận 3, trường nằm gần khu vực ngã bảy Lý Thái Tổ, tiếp giáp Quận 10. Trường được xây dựng vào năm 1963 với 2 khu: khu A gồm 1 trệt 3 lầu, khu B gồm 1 trệt 4 lầu. Trước năm 1975, trường được mang tên là trường Trung học Tư thực cấp I, II Phan Sào Nam. Sau 1975, trường được quốc hữu hóa theo chủ trương chung của ngành với tên gọi trường phổ thông cơ sở cấp I,II Phan Sào Nam.

Năm học 1990-1991 trường được chuyển sang hệ bán công theo chủ trương đa dạng hóa trường học và đến năm học 2007 - 2008 chuyển sang hệ Công lập tự chủ tài chính theo quyết định số 58/QĐ-UBND ngày 11 tháng 6 năm 2007 của UBND Quận 3 và đổi tên thành trường Trung học cơ sở Phan Sào Nam.

Trường Trung học cơ sở Phan Sào Nam tiếp nhận học sinh từ lớp 6 đến lớp 9 trên địa bàn theo phân tuyến của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3. Tổng diện tích khuôn viên trường là 1.320 m², trong đó diện tích sân chơi là 256 m². Năm 2006, để tạo sân chơi cho học sinh và cảnh quan cây xanh, trường đã đầu tư xây dựng sân chơi kết hợp trồng cây xanh với diện tích 105 m² ở lầu 1 khu A.

Năm học 2016-2017, trường có 51 cán bộ, giáo viên, nhân viên, có 18 lớp với tổng số 606 học sinh chủ yếu ở địa bàn Phường 01, Quận 03 và các phường lân cận thuộc Quận 10. Các tổ chức chính trị, Đoàn thể có trong trường là Chi bộ Đảng, Công đoàn cơ sở, Chi Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh.

Trường thực hiện việc dạy học 2 buổi/ngày, có tổ chức học bán trú cho học sinh khối 6,7,8,9. Trường nằm trong địa bàn dân cư sinh sống ở Chung cư Nguyễn Thiện Thuật và Cư xá Đường sắt, đa số là người dân lao động nghèo, buôn bán nhỏ, kiếm sống từng ngày nên việc quan tâm và đầu tư cho con em họ cũng hạn chế. Do đó, bên cạnh chú trọng đến chất lượng giảng dạy, bồi dưỡng học sinh giỏi thì nhà

trường cũng đầu tư vào vấn đề truy bài, dạy phụ đạo để hạn chế học sinh yếu kém. Nhà trường cũng đẩy mạnh phong trào thể dục thể thao, văn nghệ và đạt nhiều thành tích cấp Quận, Thành phố. Trong nhiều năm, giáo viên, nhân viên và học sinh cùng hưởng ứng tích cực các cuộc vận động “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh*”.

Thực hiện Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “*Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục*” và các cuộc vận động của ngành, nhà trường khuyến khích và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nâng cao trình độ bằng nhiều hình thức như: tự học, đi học nâng cao, dự các lớp tập huấn ngắn ngày hoặc tổ chức các buổi hội thảo chuyên đề, dự giờ, sinh hoạt tổ chuyên môn,...

Về quản lý tài chính - tài sản, nhà trường thực hiện theo các văn bản pháp quy hiện hành của Nhà nước. Tất cả các nguồn tài chính, tài sản được quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, theo nguyên tắc công bằng, minh bạch và công khai trên cơ sở qui chế chi tiêu nội bộ.

Thuận lợi cơ bản của nhà trường là đội ngũ giáo viên rất trách nhiệm, yêu nghề, có trình độ đào tạo đạt chuẩn và trên chuẩn. Cán bộ quản lý năng động và sâu sát trong quản lý, điều hành hoạt động nhà trường.

Khó khăn hiện nay của trường là đội ngũ giáo viên, nhân viên có kinh nghiệm về hưu khá nhiều, trong khi giáo viên trẻ kế thừa chưa đáp ứng kịp yêu cầu của nhà trường; nhiều học sinh có hoàn cảnh gia đình nghèo, khó khăn, phức tạp; phụ huynh ít quan tâm đến việc giáo dục con cái, học sinh diện hòa nhập đồng; nhà trường đang trong giai đoạn chờ xây mới, nhiều chỗ xuống cấp trầm trọng.

2. Mục đích tự đánh giá:

Nhà trường tự đánh giá chất lượng giáo dục nhằm tự xem xét, tự kiểm tra, chỉ ra các điểm mạnh, điểm yếu của từng tiêu chí theo các tiêu chuẩn chất lượng giáo dục do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, từ đó đề ra những biện pháp cải tiến, nâng cao chất lượng giáo dục, góp phần thực hiện mục tiêu chung và chiến lược phát triển giáo dục của nhà trường, thông báo công khai với các cơ quan quản lý Nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường.

Phạm vi tự đánh giá: Toàn bộ các hoạt động nhà trường theo 5 tiêu chuẩn, 36 tiêu chí, 108 chỉ số được qui định tại thông tư số 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

3. *Quá trình tự đánh giá:*

Hội đồng tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường gồm 9 thành viên, gồm cán bộ quản lý, thư ký Hội đồng trường, các tổ trưởng chuyên môn, Chủ tịch Công đoàn, Bí thư đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh. Các thành viên trong hội đồng được phân công theo 4 nhóm nhằm thu thập, xử lý, phân tích các thông tin, minh chứng, đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí và viết phiếu đánh giá. Nhóm thư ký có trách nhiệm kiểm tra, chọn lọc, mã hóa các thông tin minh chứng, đồng thời giúp Chủ tịch hội đồng rà soát, hoàn chỉnh các phiếu đánh giá và tập hợp thành báo cáo tự đánh giá của nhà trường. Báo cáo tự đánh giá sau khi thông qua hội đồng tự đánh giá được công bố để lấy ý kiến của hội đồng sư phạm nhà trường.

Trường Trung học cơ sở Phan Sào Nam tiến hành công tác tự đánh giá theo quy trình:

- Ngày 02/5/2017: Thành lập hội đồng tự đánh giá.
- Từ ngày 02/5/2017 đến ngày 10/5/17: Xây dựng kế hoạch tự đánh giá.
- Từ ngày 11/5/2017 đến ngày 20/5/2017: Thu thập, xử lý và phân tích các thông tin, minh chứng.
- Từ ngày 20/5/2017 đến ngày 29/5/2017: Viết báo cáo tự đánh giá.
- Ngày 30/5/2017: Công bố báo cáo tự đánh giá để Hội đồng sư phạm góp ý.
- Từ ngày 01/6/2017 đến ngày 31/7/2017: Sửa chữa và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá.
- Ngày 02/8/2017: Hoàn tất hồ sơ nộp cơ quan cấp trên. Công bố báo cáo tự đánh giá.

II. TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Phan Sào Nam có bộ máy tổ chức nhà trường từ cán bộ quản lý đến các tổ chuyên môn được bố trí đủ về số lượng, chuẩn về trình độ đào tạo và

có đủ năng lực, kinh nghiệm trong việc quản lý điều hành các hoạt động trong nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học.

1.1. Tiêu chí 1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (sau đây gọi là Điều lệ trường trung học) và các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Có hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và các hội đồng (hội đồng trường đối với trường công lập, hội đồng quản trị đối với trường tư thục, hội đồng thi đua và khen thưởng, hội đồng kỷ luật, các hội đồng tư vấn khác);

b) Có tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh và các tổ chức xã hội khác;

c) Có các tổ chuyên môn và tổ văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống và các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt).

1.1.1. Mô tả hiện trạng:

a) Trường Trung học cơ sở Phan Sào Nam có hiệu trưởng, 02 phó hiệu trưởng do Ủy ban nhân dân Quận 3 bổ nhiệm [H1-1-01-01]; nhà trường đã thành lập hội đồng trường do Trường phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 ra quyết định [H1-1-01-02]. Hàng năm, nhà trường thành lập hội đồng thi đua khen thưởng [H1-1-01-03], hội đồng kỷ luật học sinh khi có học sinh vi phạm kỷ luật cần xử lý nhưng nhiều năm không có học sinh vi phạm [H1-1-01-04]. Ngoài ra trường thành lập các hội đồng tư vấn như: hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm [H1-1-01-05], hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở [H1-1-01-06], hội đồng tuyển sinh [H1-1-01-07].

b) Chi bộ trường Trung học cơ sở Phan Sào Nam trực thuộc Đảng bộ Phường 01 - Quận 3 có 13 đảng viên, có cấp ủy [H1-1-01-08]; [H1-1-01-09]. Nhà trường có các tổ chức đoàn thể chính trị như: Công đoàn có 51 Công đoàn viên trực thuộc Công đoàn ngành giáo dục và đào tạo Quận 3 [H1-1-01-10], Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh có 17 đoàn viên giáo viên [H1-1-01-11], Liên đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh gồm 18 Chi đội với 606 đội viên [H1-1-01-12].

c) Trường có 03 tổ chuyên môn: tổ Văn - Anh; tổ Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ - Văn thể mỹ (gồm môn Thể dục, Âm nhạc, Mỹ thuật); tổ Toán - Tin - Sử - Địa - Giáo dục Công dân ; 1 tổ văn phòng đặt tên là tổ Hành chánh - Bảo mẫu gồm các bộ phận: kế toán, thủ quỹ, văn thư, bảo vệ, giám thị, nhân viên phục vụ, thiết bị, thư viện, tổng phụ trách đội, y tế, bảo mẫu [H1-1-01-13]; [H1-1-01-14].

1.1.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đội ngũ đảng viên giữ các vị trí chủ chốt trong bộ máy tổ chức nên thuận lợi trong việc triển khai các chủ trương, chính sách và kế hoạch của nhà trường.

Các đoàn viên giáo viên trẻ, tích cực học hỏi và nhiệt tình trong hoạt động nhà trường, nhất là phong trào văn nghệ.

1.1.3. Điểm yếu:

Nhà trường có một Phó hiệu trưởng có nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy môn Toán 9 nhưng chuẩn bị luân chuyển, giáo viên dạy Toán 9 còn thiếu và chưa đủ để đáp ứng yêu cầu.

1.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tham mưu với cấp trên một mặt xin không luân chuyển Phó Hiệu trưởng, một mặt bồi dưỡng đầu tư đội ngũ kế thừa giáo viên dạy Toán 9.

1.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.2. Tiêu chí 2: Lớp học, số học sinh, điểm trường theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học) và Điều lệ trường trung học.

a) *Lớp học được tổ chức theo quy định;*

b) *Số học sinh trong một lớp theo quy định;*

c) *Địa điểm của trường theo quy định.*

1.2.1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường có cơ cấu tổ chức lớp học theo đúng Điều lệ Trường trung học, có đủ các khối lớp 6,7,8,9 với tổng số 18 lớp. Mỗi lớp đều có 1 lớp trưởng và 2 lớp phó do tập thể lớp bầu ra vào đầu mỗi năm học. Trong mỗi lớp, học sinh được chia thành 5 tổ theo các ngày học trong tuần từ thứ hai đến thứ sáu, mỗi tổ có 1 tổ trưởng và 1 tổ phó do học sinh trong tổ bầu ra [H1-1-02-01]. Trường có học sinh diện hòa

nhập từ trường tiểu học Nguyễn Thiện Thuật chuyển sang học từ năm học 2012-2013. Năm học 2016-2017, trường có 19 học sinh hòa nhập về khuyết tật trí tuệ: khối 6 có 10 học sinh, khối 7 có 7 học sinh, khối 9 có 2 học sinh [H1-1-02-02]; [H1-1-02-03].

b) Lớp có sĩ số thấp nhất là 28 học sinh và lớp có sĩ số cao nhất là 41 học sinh. Đảm bảo biên chế lớp không quá 45 học sinh. Lớp có sĩ số ít là lớp Tiếng Anh tăng cường và theo qui định mỗi học sinh diện hòa nhập được giảm 05 học sinh/ lớp [H1-1-02-03].

c) Nhà trường có 01 điểm chính tọa lạc tại số 657 Điện Biên Phủ, Phường 01, Quận 3, được xây dựng trong một khu riêng biệt, mặt tiền trường nhìn ra đường Điện Biên Phủ, gần ngã sáu Lý Thái Tổ, có tường chung vách với nhà dân. Biển tên trường được đặt ở vị trí dễ nhìn với những pano hình ảnh to, đẹp mắt [H1-1-02-04]; [H1-1-02-05].

1.2.2. Điểm mạnh:

Số học sinh trong mỗi lớp không quá đông nên giáo viên quan tâm chăm sóc kỹ hơn, nhất là đối với học sinh chậm, lười học và học sinh diện hòa nhập.

1.2.3. Điểm yếu:

Trường nằm ngay mặt tiền đường nên tiếng ồn ảnh hưởng đến sự yên tĩnh học tập của học sinh.

Trường có khá đông học sinh hòa nhập nên ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy của giáo viên cũng như sự tiếp thu của học sinh bình thường khác.

1.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong khi chờ duyệt xây mới sẽ bố trí lại các phòng học cho hợp lý, ngăn thiết bị chống ồn.

Tiếp tục tham mưu các cấp lãnh đạo về việc hạn chế nhận học sinh diện hòa nhập về trường, phân bổ đều diện học sinh hòa nhập với các trường khác theo địa bàn cư ngụ.

1.2.5. Tự đánh giá: Đạt

1.3. Tiêu chí 3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, Công đoàn, Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, các tổ chức

xã hội khác và các hội đồng hoạt động theo quy định của Điều lệ trường trung học và quy định của pháp luật.

a) Hoạt động đúng quy định;

b) Lãnh đạo, tư vấn cho hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm và quyền hạn của mình;

c) Thực hiện rà soát, đánh giá các hoạt động sau mỗi học kỳ.

1.3.1. Mô tả hiện trạng:

a) Tổ chức Đảng, đoàn thể, các hội đồng tư vấn trong nhà trường hoạt động đúng qui định. Tổ chức Đảng với vai trò lãnh đạo cùng các đoàn thể đóng vai trò tư vấn cho Hiệu trưởng, thực hiện nhiệm vụ thuộc trách nhiệm, quyền hạn của mình. Cụ thể như sau:

Nhà trường có Chi bộ độc lập thuộc Đảng bộ Phường 01, Quận 3 gồm 13 đảng viên hoạt động theo điều lệ Đảng Cộng sản Việt nam và liên tục nhiều năm liền đạt danh hiệu "Chi bộ trong sạch vững mạnh". Chi bộ đạt "Trong sạch vững mạnh tiêu biểu" 5 năm liền (2011 - 2015) [H1-1-03-01]. Trong năm 2016 có 02 đồng chí là bí thư chi bộ và Phó bí thư chi bộ được đánh giá xếp loại đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 10 đảng viên chính thức được đánh giá xếp loại đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1-03-02]. Chi bộ sinh hoạt định kỳ hàng tháng, lãnh đạo nhà trường thực hiện nhiệm vụ chính trị và chuyên môn. Sự lãnh đạo sâu sát của Chi bộ đã giúp nhà trường chủ động tổ chức, thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục của mình [H1-1-03-03].

Công đoàn cơ sở nhà trường có 51 công đoàn viên hoạt động theo điều lệ Công đoàn Việt Nam [H1-1-01-10]. Ban chấp hành công đoàn gồm 5 thành viên hoạt động theo từng nhiệm kỳ, thực hiện nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của công đoàn cấp trên [H1-1-03-04]. Nhiều năm liền, công đoàn trường đạt danh hiệu vững mạnh [H1-1-03-05]. Năm học 2014-2015, Công đoàn trường được tặng cờ công đoàn cơ sở xuất sắc toàn diện của liên đoàn lao động thành phố [H1-1-03-06]. Chi đoàn gồm 17 đoàn viên hoạt động theo điều lệ Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, trực thuộc đoàn khối Phường 01, Quận 3. Mỗi năm học, chi đoàn xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể [H1-1-03-07]. Chi đoàn đạt danh hiệu Chi đoàn xuất sắc nhiều năm liền [H1-1-03-08].

Liên đội của trường gồm 18 Chi đội gồm 606 đội viên hoạt động theo điều lệ Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh dưới sự điều dắt của một cô tổng phụ trách chuyên trách. Năm học 2016-2017 liên đội nhà trường đạt danh hiệu Liên đội xuất sắc [H1-1-03-09].

Ngoài ra nhà trường còn có các tổ chức khác theo qui định hiện hành như: Ban Đại diện cha mẹ học sinh nhà trường hoạt động theo điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh ban hành theo thông tư 55/2011/TT-BGDĐT [H1-1-03-10].

Hội đồng trường được thành lập từ năm học 2014-2015, có xây dựng quy chế hoạt động của hội đồng trường và hoạt động theo đúng quy định Điều lệ trường trung học cơ sở [H1-1-01-02].

Nhà trường thành lập Hội đồng thi đua khen thưởng tổ chức xét duyệt thi đua vào cuối mỗi học kỳ, cuối năm học và đề nghị khen thưởng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh đạt thành tích, hoàn thành tốt nhiệm vụ [H1-1-03-11]. Hội đồng chăm sóc kiến kinh nghiệm nhận xét, đánh giá các bài viết sáng kiến kinh nghiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên [H1-1-03-12]. Hội đồng tuyển sinh có nhiệm vụ tiếp nhận và kiểm tra hồ sơ học sinh tuyển mới vào trường [H1-1-03-13]. Hội đồng xét tốt nghiệp trung học cơ sở có nhiệm vụ xét và đề nghị công nhận tốt nghiệp trung học cơ sở cho những học sinh lớp 9 đủ điều kiện tốt nghiệp [H1-1-03-14].

b) Chi bộ thực hiện chức năng lãnh đạo nhà trường thông qua nghị quyết hàng tháng, phân công đảng viên trong chi bộ kiểm tra giám sát từng mảng công tác và báo cáo trong buổi họp [H1-1-03-03]. Trong các buổi họp liên tịch, Công đoàn, Chi đoàn thì các thành viên tư vấn cho hiệu trưởng những vấn đề liên quan đến công tác quản lý và điều hành trong nhà trường. Công đoàn, Chi đoàn là cầu nối giữa cán bộ quản lý với các công đoàn viên, đoàn viên; vận động mọi người thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, kế hoạch của ngành, của trường đề ra [H1-1-03-15]; [H1-1-03-16].

c) Sau mỗi học kỳ, mỗi năm học đều thực hiện rút kinh nghiệm, rà soát, đánh giá các hoạt động để rút ra kinh nghiệm, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục những hạn chế, thiếu sót [H1-1-03-16]; [H1-1-03-17].

1.3.2. Điểm mạnh:

- Các đảng viên trong Chi bộ tích cực phát huy tính gương mẫu trong mọi hoạt động, bàn bạc, dân chủ, nhất trí cao trong công việc nên lôi cuốn được các thành viên khác tham gia. Tập thể luôn đoàn kết và sống có trách nhiệm với công việc. Do đó, nhiều năm liền Công đoàn luôn đạt danh hiệu vững mạnh, chi đoàn và liên đội hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Năm 2015, chi bộ nhận giấy khen "Trong sạch vững mạnh tiêu biểu" 5 năm liền.

1.3.3. Điểm yếu:

Các tổ chức và hội đồng tư vấn chưa tư vấn biện pháp khả thi nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy buổi 2 trong nhà trường.

1.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017-2018 thực hiện cụ thể soạn bài tập buổi 2 thống nhất các nhóm chuyên môn, kiểm tra chặt chẽ và nâng cao chất lượng các giờ truy bài.

1.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.4. Tiêu chí 4: Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của các tổ chuyên môn, tổ Văn phòng (tổ Giáo vụ và Quản lý học sinh, tổ Quản trị Đời sống, các bộ phận khác đối với trường chuyên biệt) theo quy định tại Điều lệ trường trung học.

a) Có cơ cấu tổ chức theo quy định;

b) Có kế hoạch hoạt động của tổ theo tuần, tháng, học kỳ, năm học và sinh hoạt tổ theo quy định;

c) Thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định.

1.4.1. Mô tả hiện trạng:

a) Vào đầu năm học, Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức đúng qui định. Phòng giáo dục và đào tạo Quận 3 ra quyết định bổ nhiệm tổ trưởng, tổ phó chuyên môn, tổ văn phòng [H1-1-04-01]. Do định biên có 33 giáo viên nên phải cơ cấu tổ ghép. Trường có 3 tổ chuyên môn: tổ Văn - Anh, tổ Lý - Hóa - Sinh - Công nghệ - Văn thể mỹ (gồm giáo viên dạy môn Nhạc, Mỹ thuật, Thể dục), tổ Toán - Tin - Sử - Địa - giáo dục công dân và 1 tổ văn phòng đặt tên là tổ hành chánh - bảo mẫu. Ngay từ đầu năm, Hiệu trưởng phân công cụ thể nhiệm vụ từng bộ phận, thành viên trong nhà trường [H1-1-04-02]; [H1-1-04-03].

b) Hàng năm, các tổ chuyên môn dựa trên kế hoạch chung của nhà trường về thực hiện nhiệm vụ năm học để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ theo từng tuần, tháng, năm học. Tổ nhóm chuyên môn họp sinh hoạt định kỳ 2 lần/tháng theo qui định của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 và họp đột xuất khi có yêu cầu của Hiệu trưởng [H1-1-04-04]. Tổ hành chính - bảo mẫu sinh hoạt 1 tháng/lần [H1-1-04-05]. Kế hoạch hoạt động của các tổ được các Phó hiệu trưởng góp ý, điều chỉnh bổ sung và phê duyệt. Hàng tháng căn cứ vào tình hình thực tế nhà trường, các tổ rà soát, đánh giá lại các công việc đã làm để từ đó xây dựng các kế hoạch phù hợp [H1-1-04-04]; [H1-1-04-06].

c) Tổ chuyên môn bám sát sự chỉ đạo của cấp trên và kế hoạch của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ theo Điều lệ Trường trung học như: tổ chức cho giáo viên học bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nghiệp vụ giáo viên qua thao giảng, báo cáo chuyên đề, nhận xét đánh giá và xếp loại các thành viên trong tổ theo quy định của chuẩn nghiệp giáo viên trung học [H1-1-04-07]. Tổ hành chính - bảo mẫu có nhiệm vụ hỗ trợ các hoạt động giảng dạy; chăm sóc, quản lý giờ ăn, ngủ của học sinh bán trú và học sinh hòa nhập theo sự phân công của hiệu trưởng [H1-1-04-08].

1.4.2. Điểm mạnh:

Các tổ trưởng chuyên môn có chuyên môn giỏi, có uy tín nên điều hành và quản lý tổ khoa học, nâng dần chất lượng sinh hoạt tổ, nhóm và hoàn thành nhiệm vụ được giao.

1.4.3. Điểm yếu:

Nhóm bộ môn có ít giáo viên nên hạn chế trong trao đổi sinh hoạt chuyên môn.

1.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tích cực dự giờ, đăng ký lên chuyên đề và tạo điều kiện cho giáo viên dự giờ trường bạn để học hỏi thêm kinh nghiệm.

1.4.5. Tự đánh giá: Đạt

1.5. Tiêu chí 5: Xây dựng chiến lược phát triển nhà trường.

a) Chiến lược được xác định rõ ràng bằng văn bản, được cấp quản lý trực tiếp phê duyệt, được công bố công khai dưới hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trên website của sở

giáo dục và đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo hoặc website của nhà trường (nếu có);

b) Chiến lược phù hợp mục tiêu giáo dục của cấp học được quy định tại Luật Giáo dục, với các nguồn lực của nhà trường và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

c) Rà soát, bổ sung, điều chỉnh chiến lược của nhà trường phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn.

1.5.1. Mô tả hiện trạng:

a) Căn cứ vào tình hình thực tế của đơn vị và địa phương, nhà trường đã hoàn thành chiến lược phát triển giai đoạn 2016 - 2020. Chiến lược phát triển nhà trường được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 phê duyệt, đã được thông báo công khai tới toàn thể cán bộ, giáo viên, phụ huynh, học sinh cũng như trên website của trường [H1-1-05-01].

b) Các mục tiêu trong chiến lược phát triển phù hợp với mục tiêu củng cố, mang tính kế thừa và phát triển từ những kết quả của giáo dục tiểu học, giúp học sinh có hiểu biết ban đầu về kỹ thuật và hướng nghiệp để tiếp tục học trung học phổ thông, trung cấp, học nghề hoặc đi vào cuộc sống lao động. Mục tiêu đề ra của nhà trường phù hợp nguồn lực và định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương [H1-1-05-01].

c) Chiến lược phát triển nhà trường được rà soát, bổ sung, điều chỉnh hàng năm để phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của Phường 01, Quận 3 theo từng giai đoạn [H1-1-05-02].

1.5.2. Điểm mạnh:

Chiến lược phát triển nhà trường được xây dựng phù hợp với tình hình cơ sở vật chất, tài chính của nhà trường để cải tạo, nâng cấp bổ sung các phòng bộ môn, trang thiết bị trong thời gian chờ cấp trên phê duyệt xây trường mới.

1.5.3. Điểm yếu:

Chiến lược phát triển luôn cập nhật, bổ sung để hoàn thiện về cơ sở vật chất nhưng diện tích mặt bằng nhỏ nên còn hạn chế về phần sân chơi.

1.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường cùng với Ủy ban nhân dân Phường 01, Quận 3 tiếp tục khảo sát thực tế số lượng học sinh để tham mưu với đề án xây dựng trường đáp ứng số phòng học, sân chơi đảm bảo đủ trường, lớp cho con em nhân dân sống tại địa phương.

1.5.5. Tự đánh giá: Đạt

1.6. Tiêu chí 6: Chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của địa phương và sự lãnh đạo, chỉ đạo của cơ quan quản lý giáo dục các cấp; đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

a) Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy Đảng, chấp hành sự quản lý hành chính của chính quyền địa phương, sự chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan quản lý giáo dục;

b) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất theo quy định;

c) Đảm bảo Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

1.6.1. Mô tả hiện trạng:

a) Tập thể cán bộ, giáo viên - nhân viên và học sinh của nhà trường luôn thực hiện nghiêm túc các chủ trương, đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, tiếp thu các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng ủy Phường 01 và Quận ủy Quận 3, chấp hành sự quản lý hành chính của Ủy ban Nhân dân phường 01, Ủy ban Nhân dân Quận 03, thực hiện đầy đủ các chỉ đạo về chuyên môn, nghiệp vụ của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 03 một cách kịp thời và nhanh chóng [H1-1-06-01].

b) Nhà trường thực hiện đầy đủ chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo tháng, báo cáo sơ kết, báo cáo tổng kết, báo cáo nhanh, đột xuất theo yêu cầu. Các báo cáo đảm bảo tính trung thực và chính xác về số liệu [H1-1-06-01].

c) Các cá nhân, tổ chức, đoàn thể nhà trường thực hiện đúng các quy định trong Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hàng năm, trường đều xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện, điều chỉnh, kiện toàn Quy chế thực hiện dân chủ trong các hoạt động của nhà trường và tổng kết đánh giá việc thực hiện trong Hội nghị cán bộ công chức viên chức [H1-1-06-02].

1.6.2. Điểm mạnh:

Quy chế dân chủ trong hoạt động của nhà trường được phát huy, không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

1.6.3. Điểm yếu:

Đôi khi còn báo cáo chậm trễ so với thời gian quy định do thời hạn quá gấp hoặc do nhân viên nộp không đúng người phụ trách.

1.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Phân công cụ thể và kiểm tra việc thực hiện báo cáo đúng thời gian quy định. Ghi nhận và qui trách nhiệm các cá nhân báo cáo trễ hạn và góp ý phê bình tùy từng trường hợp cụ thể.

1.6.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.7. Tiêu chí 7: *Quản lý hành chính, thực hiện các phong trào thi đua.*

a) Có đủ hồ sơ phục vụ hoạt động giáo dục của nhà trường theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Lưu trữ đầy đủ, khoa học hồ sơ, văn bản theo quy định của Luật Lưu trữ;

c) Thực hiện các cuộc vận động, tổ chức và duy trì phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và quy định của Nhà nước.

1.7.1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ phục vụ cho hoạt động giáo dục theo quy định tại điều 27 của Điều lệ trường trung học. Hồ sơ nhà trường được sử dụng và bảo quản tốt gồm: Sổ đăng bộ [H1-1-07-01]; sổ theo dõi học sinh chuyên đi, chuyên đến [H1-1-07-02]; sổ gọi tên và ghi điểm [H1-1-07-03]; sổ ghi đầu bài [H1-1-07-04]; học bạ học sinh [H1-1-07-05]; sổ quản lý cấp phát văn bằng, chứng chỉ [H1-1-07-06]; [H1-1-07-07]; sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến [H1-1-07-08]; sổ quản lý tài sản, thiết bị giáo dục [H1-1-07-09]; sổ quản lý tài chính [H1-1-07-10]; hồ sơ quản lý thư viện, thiết bị [H1-1-07-11]; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh [H1-1-07-12].

Hồ sơ tổ chuyên môn: Sổ ghi kế hoạch hoạt động chuyên môn và nội dung các cuộc họp [H1-1-04-04].

Hồ sơ giáo viên: giáo án [H1-1-07-13]; sổ báo giảng [H1-1-07-14]; sổ dự giờ [H1-1-07-15]; sổ điểm cá nhân [H1-1-07-16]; sổ chủ nhiệm [H1-1-02-01].

b) Các hồ sơ, sổ sách, văn bản được nhà trường lưu trữ tại các bộ phận phụ trách đầy đủ nhưng chưa thực sự khoa học theo luật lưu trữ [H1-1-07-17].

c) Hàng năm, nhà trường đều triển khai thực hiện đầy đủ các cuộc vận động và các phong trào thi đua theo hướng dẫn của ngành và qui định của Nhà nước: Mỗi thầy cô là một tấm gương sáng về tính tự học; học tập và làm theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh; chống bệnh thành tích, gian lận trong thi cử, ... và các phong trào được phát động thi đua trong toàn trường từ đầu năm học [H1-1-03-16]. Việc khen thưởng, bình chọn các danh hiệu thi đua được nhà trường thực hiện đúng theo qui trình trên tinh thần khách quan, công bằng, dân chủ, công khai trong tập thể [H1-1-03-11].

1.7.2. Điểm mạnh:

Các bộ phận trong nhà trường thực hiện hồ sơ sổ sách có sự quản lý, ký duyệt, kiểm tra hàng tháng của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng. Nhà trường tổ chức tốt các phong trào thi đua, các cuộc vận động trong từng năm học.

1.7.3. Điểm yếu:

Việc lưu trữ các hồ sơ chưa thực sự khoa học và đầy đủ trong 5 năm.

1.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Từng bộ phận kiểm tra, rà soát hồ sơ cần lưu trữ cuối mỗi năm học và bố trí nhà kho lưu trữ để bảo quản hồ sơ đủ 5 năm.

1.7.5. Tự đánh giá: Không đạt.

1.8. Tiêu chí 8: Quản lý các hoạt động giáo dục, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh.

a) Thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục và quản lý học sinh theo Điều lệ trường trung học;

b) Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các cấp có thẩm quyền;

c) Thực hiện tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật.

1.8.1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường quản lý các hoạt động giáo dục chính khoá thông qua việc giảng dạy các môn học bắt buộc và tự chọn trong chương trình phổ thông của cấp học; tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp theo chủ đề, chủ điểm của Bộ Giáo dục và Đào tạo; đồng thời tổ chức các hoạt động theo chuyên đề bộ môn, các hội thi thể dục thể thao, văn nghệ, các chuyên đề "an toàn giao thông", "phòng chống tệ nạn xã hội", "giáo dục giới tính", "giáo dục pháp luật", "giáo dục hướng nghiệp", "giáo dục kỹ năng sống", "Hội vui học tập", "Học vui Tiếng Anh",... [H1-1-08-01]; [H1-1-07-04]; [H1-1-08-02]; [H1-1-08-03].

b) Nhà trường quản lý dạy thêm, học thêm theo quy định thông tư 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ giáo dục và đào tạo quy định về dạy thêm, học thêm; Quyết định số 21/2014/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh hướng dẫn quy định về dạy thêm, học thêm. Các quy định này được phổ biến công khai đến tập thể hội đồng sư phạm nhà trường, trong cuộc họp với cha mẹ học sinh, niêm yết công khai và đăng tải trên website nhà trường [H1-1-03-16].

c) Hàng năm, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 tuyển dụng, đề bạt, Ủy ban nhân dân Quận 3 ra quyết định bổ nhiệm, quản lý cán bộ, giáo viên, nhân viên theo đúng quy định của Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức, Luật Lao động, Điều lệ trường trung học và các quy định khác của pháp luật [H1-1-08-04].

1.8.2. Điểm mạnh:

Từ giáo viên đến học sinh rất hăng hái, nhiệt tình trong hoạt động văn nghệ, thể thao và rất trách nhiệm, nghiêm túc trong công việc nên hai phó hiệu trưởng làm tốt nhiệm vụ quản lý các hoạt động giáo dục do mình phụ trách.

1.8.3. Điểm yếu:

Kết quả hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp chưa đạt hiệu quả cao vì một số học sinh còn thụ động, chưa quen diễn đạt nói trước tập thể.

1.8.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trường sẽ tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa lồng ghép với hùng biện để học sinh mạnh dạn và tự tin giao tiếp hơn trước tập thể.

1.8.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.9. Tiêu chí 9: Quản lý tài chính, tài sản của nhà trường.

a) Có hệ thống các văn bản quy định về quản lý tài chính, tài sản và lưu trữ hồ sơ, chứng từ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản theo quy định của Nhà nước;

c) Công khai tài chính, thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính theo quy định, xây dựng được quy chế chi tiêu nội bộ.

1.9.1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường quản lý tài chính, tài sản thông qua các văn bản hướng dẫn cụ thể. Hàng năm nhà trường đều thực hiện báo cáo tài chính với cấp trên theo qui định và được lưu trữ tại tủ hồ sơ của kế toán [H1-1-07-09]; [H1-1-07-10].

b) Hàng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, tài sản nhà nước đúng theo quy định [H1-1-07-10]; [H1-1-09-01]; [H1-1-09-02].

c) Hàng tháng trong buổi họp hội đồng sư phạm nhà trường công khai tài chính để cán bộ, giáo viên, nhân viên biết và tham gia giám sát, kiểm tra; công tác kiểm tra tài chính được tiến hành theo định kỳ đúng qui định. Trường xây dựng qui chế chi tiêu nội bộ với sự đồng thuận của hội đồng sư phạm và được thông qua trong hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1-09-03]; [H1-1-09-04]; [H1-1-09-05].

1.9.2. Điểm mạnh:

Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, không để xảy ra khiếu nại.

Bộ phận tài vụ hoạt động có nghiệp vụ, chuyên môn vững. Kế toán nhà trường sử dụng thành thạo phần mềm kế toán IMAS do Bộ tài chính triển khai hỗ trợ hiệu quả cho công tác quản lý tài chính, tài sản trong nhà trường.

1.9.3. Điểm yếu:

Văn bản hướng dẫn thu chi đầu năm học 2016-2017 phổ biến chậm nên bộ phận tài vụ khó khăn trong thu tiền phụ huynh và kế toán chậm quyết toán, báo cáo theo qui định.

1.9.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tham mưu sớm với cấp trên về ban hành văn bản đề các trường nhỏ, phụ huynh nghèo có thể đóng tiền học phí chia nhỏ hàng tháng, giãn thời gian và không kéo dài qua tháng sau.

1.9.5. Tự đánh giá: Đạt.

1.10. Tiêu chí 10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, các tệ nạn xã hội trong trường.

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, cháy nổ, phòng tránh các hiểm họa thiên tai, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm, phòng tránh các tệ nạn xã hội của nhà trường;

b) Đảm bảo an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, vi phạm về giới, bạo lực trong nhà trường.

1.10.1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường xây dựng đầy đủ các kế hoạch phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh. Có kế hoạch tuyên truyền phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm. Ngoài ra, trường còn ký kết biên bản phối hợp với công an Phường 01 Quận 3 về vấn đề đảm bảo an ninh trật tự trường học trước cổng trường. Trước thời gian tan học chiều có 2 nhân viên dân phòng phường đội điều phối lưu thông thông thoáng, không gây ùn tắc và đảm bảo an ninh trật tự cho học sinh giờ ra về. Hàng năm, nhà trường đều tổ chức tập huấn phòng cháy, chữa cháy cho cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. [H1-1-10-01]; [H1-1-10-02]; [H1-1-10-03]; [H1-1-10-04].

b) Trong nhiều năm qua, tình hình trật tự trong và ngoài nhà trường luôn đảm bảo tốt, an toàn cho học sinh và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên; trường không xảy ra dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm hay các tai nạn gây thương tích nghiêm trọng trong học sinh và giáo viên. Trường được Ủy ban nhân dân Quận 3 cấp giấy chứng nhận trường học an toàn và công tác y tế học đường luôn được đoàn kiểm tra y tế liên ngành của Quận đánh giá tốt [H1-1-10-05].

c) Trong nhà trường luôn xây dựng môi trường thân thiện vì có nhiều học sinh

khuyết tật trí tuệ học hòa nhập, không xảy ra tình trạng kỳ thị, phân biệt đối xử, vi phạm về giới cũng như bạo lực học đường [H1-1-10-06].

1.10.2. Điểm mạnh:

Nhà trường kết hợp với địa phương thực hiện rất tốt việc phân luồng chống ùn tắc giao thông trước cổng trường giờ tan học.

Công tác bảo vệ, phòng chống cháy nổ, dịch bệnh được nhà trường thực hiện nghiêm túc.

1.10.3. Điểm yếu:

Đôi khi vẫn còn xảy ra hiện tượng học sinh gây gổ với nhau trong hoặc ngoài nhà trường.

1.10.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tăng cường công tác quản lý học sinh, ngăn chặn hiện tượng bạo lực trong và ngoài nhà trường bằng cách phối hợp nhiều biện pháp: tăng cường giáo dục học sinh dưới sân cờ, lồng ghép giáo dục trong các tiết dạy, liên hệ chặt chẽ với phụ huynh học sinh.

Năm học 2016-2017, nhà trường phối hợp với Liên đoàn võ thuật vovinam Quận 3 dạy võ vovinam cho học sinh với mục đích nâng cao tính kỷ luật, khả năng tự vệ và rèn luyện sức khỏe cho học sinh nhằm giảm bớt căng thẳng, hạn chế gây gổ và tạo sân chơi ngoại khóa cho học sinh.

1.10.5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 1:

Điểm mạnh nổi bật: Bộ máy nhà trường được tổ chức đầy đủ và đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Nhà trường chấp hành nghiêm túc các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước cũng như các chỉ đạo của cấp trên. Thực hiện tốt qui chế dân chủ.

Điểm yếu cơ bản: Việc lưu trữ hồ sơ còn thiếu sót, chưa khoa học.

Tự đánh giá:

- Số tiêu chí đạt yêu cầu: 9/10.

- Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 1/10.

2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Trường có đội ngũ cán bộ quản lý nhiều kinh nghiệm, giáo viên và nhân viên đủ số lượng, đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định. Không có giáo viên có trình độ chuyên môn không đạt yêu cầu. Đội ngũ nhân viên có kinh nghiệm lâu năm, đa số đã qua các lớp bồi dưỡng nghiệp vụ ngắn hạn và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tinh thần đoàn kết nội bộ trong và ngoài nhà trường được củng cố và phát triển không ngừng. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trong trường luôn nêu cao tinh thần tương thân tương ái, giúp đỡ, hỗ trợ, chia sẻ nhau trong công việc, lúc khó khăn trong công việc cũng như trong cuộc sống, điều đó thúc đẩy, tạo động lực cho hoạt động giáo dục nhà trường ngày càng vững mạnh. Học sinh của trường phù hợp các yêu cầu của Điều lệ trường trung học.

2.1. Tiêu chí 1: Năng lực của hiệu trưởng, phó hiệu trưởng trong quá trình triển khai các hoạt động giáo dục.

a) Có số năm dạy học (không kể thời gian tập sự) theo quy định của Điều lệ trường trung học;

b) Được đánh giá hằng năm đạt từ loại khá trở lên theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học;

c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chính trị và quản lý giáo dục theo quy định.

2.1.1. Mô tả hiện trạng:

a) Số năm dạy học của Hiệu trưởng, hai Phó Hiệu trưởng của trường đúng quy định của Điều lệ trường trung học. Hiệu trưởng có số năm dạy học 12 năm, hai Phó hiệu trưởng có số năm dạy học trên 15 năm [H2-2-01-01]; [H1-1-01-01].

b) Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng được tập thể cán bộ, giáo viên và nhân viên tín nhiệm về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống cũng như năng lực chuyên môn. Hiệu trưởng được lãnh đạo Phòng giáo dục và đào tạo Quận 3 đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo quy định chuẩn Hiệu trưởng. Hai Phó Hiệu trưởng cũng được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ theo chuẩn Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở. Hiệu trưởng và hai Phó Hiệu trưởng luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ,

hiệu trưởng đã tốt nghiệp lớp trung cấp lý luận chính trị, hoàn thành khóa bồi dưỡng Hiệu trưởng, hoàn thành lớp bồi dưỡng kiến thức An ninh quốc phòng và nghiệp vụ quản lý giáo dục. Riêng Hiệu trưởng đã tốt nghiệp Thạc sĩ về chuyên ngành quản lý giáo dục, đã tốt nghiệp lớp cao cấp lý luận chính trị. Hàng năm, cán bộ quản lý nhà trường đều tham gia đầy đủ các lớp bồi dưỡng chính trị, chuyên môn hè do Sở giáo dục và đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Quận ủy Quận 3, Phòng giáo dục và đào tạo Quận 3 tổ chức [H2-2-01-03]; [H2-2-01-04]; [H2-2-01-05].

2.1.2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý đảm bảo các tiêu chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ và có kinh nghiệm trong công tác quản lý.

2.1.3. Điểm yếu:

Các Phó Hiệu trưởng chưa sử dụng thông thạo tiếng Anh trong giao tiếp với giáo viên bản ngữ.

2.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017-2018, một Phó Hiệu trưởng được cử đi học lớp cao học quản lý giáo dục, đồng thời các Phó Hiệu trưởng tự học nâng cao trình độ tiếng Anh đáp ứng yêu cầu hướng đến phát triển trường tiên tiến trong thời kỳ hội nhập.

2.1.5. Tự đánh giá: Đạt.

2.2. Tiêu chí 2: Số lượng, trình độ đào tạo của giáo viên theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học.

a) Số lượng và cơ cấu giáo viên đảm bảo để dạy các môn học bắt buộc theo quy định;

b) Giáo viên làm công tác Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, tổng phụ trách Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh đảm bảo quy định;

c) Đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn theo quy định:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, trường phổ thông có

nhiều cấp học, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện và trường phổ thông dân tộc bán trú (sau đây gọi chung là trường trung học cơ sở), 10% đối với trường trung học phổ thông, trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh và trường phổ thông trực thuộc bộ, ngành (sau đây gọi chung là trường trung học phổ thông) và 30% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn, trong đó trên chuẩn ít nhất 40% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 40% đối với trường chuyên.

2.2.1. Mô tả hiện trạng:

a) Trường có đủ số lượng giáo viên, được phân công dạy đầy đủ các môn học bắt buộc theo quy định. Tất cả giáo viên đều đạt trình độ chuẩn theo qui định [H1-1-04-02]; [H1-1-03-17].

b) Nhà trường có Bí thư Chi đoàn là giáo viên đã được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đoàn đáp ứng theo yêu cầu quy định của Điều lệ trường trung học. Tổng phụ trách đội chuyên trách công tác đội nhà trường do Quận đoàn 3 ban hành quyết định vào năm học 2016 - 2017 [H2-2-02-01]. Nhà trường chưa có giáo viên làm công tác tư vấn cho học sinh theo quy định mà phân công một thầy giám thị và hai giáo viên dạy giáo dục công dân phụ trách tư vấn tâm lý cho học sinh [H2-2-02-02].

c) Nhà trường có 100% giáo viên đứng lớp đạt trình độ chuẩn theo quy định tại Điều lệ trường trung học, trong đó số lượng giáo viên đạt trên chuẩn là 86,1% [H1-1-03-17].

2.2.2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng và có trình độ đào tạo đạt từ chuẩn trở lên. Đội ngũ giáo viên rất nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm cao, nhất là giáo viên dạy khối 9 nên nhiều năm liền học sinh khối 9 thi tuyển 10 đầu vào các trường công lập với tỷ lệ rất cao.

2.2.3. Điểm yếu:

Chưa có giáo viên chuyên trách làm công tác tư vấn cho học sinh theo quy định.

Có hai giáo viên dạy công nghệ muốn nâng cao trình độ nhưng không có trường mở liên thông học lên đại học.

2.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017-2018, nhà trường tham mưu với Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 và kiến nghị cấp trên có hướng mở lớp bồi dưỡng chuyên ngành giáo dục tâm lý, tạo điều kiện mở liên thông lên đại học môn công nghệ.

2.2.5. Tự đánh giá: Không đạt.

2.3. Tiêu chí 3: *Kết quả đánh giá, xếp loại giáo viên và việc đảm bảo các quyền của giáo viên.*

a) Xếp loại chung cuối năm học của giáo viên đạt từ loại trung bình trở lên, trong đó có ít nhất 50% xếp loại khá trở lên theo Quy định về Chuẩn nghề nghiệp giáo viên tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, giáo viên trung học phổ thông;

b) Có ít nhất 15% giáo viên dạy giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trường trung học cơ sở và 10% giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trường trung học phổ thông;

c) Giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

2.3.1. Mô tả hiện trạng:

a) Hàng năm, nhà trường đều tiến hành đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở. Các tổ chuyên môn đánh giá xếp loại cuối năm giáo viên trước khi đưa lên Hiệu trưởng đánh giá. Kết quả có 100% giáo viên đều đạt xếp loại từ khá trở lên theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trong đó có 29/33 giáo viên xếp loại giỏi [H2-2-03-01].

b) Trường hiện có 03 giáo viên dạy giỏi cấp Quận, đạt tỷ lệ 9%. Năm học 2016-2017, trường có 01 giáo viên môn Tiếng Anh đạt giải nhất, 01 giáo viên đạt giải nhì môn Giáo dục công dân trong hội thi giáo viên dạy giỏi cấp Quận. Chưa có giáo viên giỏi cấp Thành phố [H2-2-03-02].

c) Tất cả các giáo viên trong trường đều được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học cơ sở và của pháp luật như: được tham gia bồi

đưỡng các lớp chính trị, chuyên môn; được cử học nâng chuẩn, được tham gia các hội thi, được chăm lo đầy đủ các chế độ, chính sách của nhà giáo, được tham quan học tập ngoại khóa [H2-2-03-03]; [H2-2-03-14].

2.3.2. Điểm mạnh:

Tất cả giáo viên 100% đều đạt chuẩn và trên chuẩn là 30/33 - tỷ lệ 90,09%. Đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu về chuẩn nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở.

2.3.3. Điểm yếu:

Đội ngũ giáo viên chưa đồng đều về trình độ, năng lực chuyên môn, kinh nghiệm giảng dạy. Nhà trường chưa đủ chỉ tiêu giáo viên giỏi cấp Quận.

2.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tập trung bồi dưỡng lực lượng giáo viên nòng cốt ở các bộ môn và nâng cao năng lực chuyên môn chung cho đội ngũ thông qua sinh hoạt chuyên môn tổ nhóm. Trường khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên dự thi giáo viên giỏi cấp quận, cấp thành phố để nâng cao tỉ lệ giáo viên giỏi.

Khuyến khích, tạo điều kiện cho giáo viên học nâng cao trình độ chuyên môn.

2.3.5. Tự đánh giá: Không đạt.

2.4. Tiêu chí 4: Số lượng, chất lượng và việc đảm bảo các chế độ, chính sách đối với đội ngũ nhân viên của nhà trường.

a) Số lượng nhân viên đảm bảo quy định;

b) Nhân viên kế toán, văn thư, y tế, viên chức làm công tác thư viện, thiết bị dạy học có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; các nhân viên khác được bồi dưỡng về nghiệp vụ theo vị trí công việc;

c) Nhân viên thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao và được đảm bảo các chế độ, chính sách theo quy định.

2.4.1. Mô tả hiện trạng:

a) Trường hiện có 15 nhân viên: 1 y tế, 1 kế toán, 1 thủ quỹ, 2 văn thư, 1 thư viện, 1 thiết bị, 2 bảo vệ, 3 giám thị, 2 nhân viên phục vụ, 1 tổng phụ trách và 03 bảo mẫu diện hợp đồng trường [H1-1-01-14].

b) Theo Thông tư số 35/2006/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 23 tháng 8 năm 2006 về định mức biên chế viên chức ở cơ sở giáo dục phổ thông công lập và các quy định

hiện hành khác thì nhân viên kế toán, thư viện có trình độ trung cấp trở lên theo đúng chuyên môn; nhưng nhân viên văn thư, thiết bị, y tế chưa có trình độ trung cấp theo đúng chuyên môn và nghiệp vụ theo vị trí công việc [H1-1-08-04].

c) Cuối mỗi học kỳ, mỗi năm học, nhân viên tổ Hành chánh - bảo mẫu đều phải tự đánh giá mức độ hoàn thành công việc và họp xét thi đua cho từng cá nhân trong tổ và đề nghị Hội đồng thi đua xét khen thưởng, được đảm bảo các quyền lợi theo hợp đồng lao động, được nhà trường đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm tai nạn, bảo hiểm thất nghiệp; được nghỉ phép theo quy định; được trợ cấp khó khăn, trang phục, khám sức khỏe định kỳ [H2-2-04-01]; [H2-2-03-03].

2.4.2. Điểm mạnh:

Các nhân viên đều có kinh nghiệm nhiều năm, năng lực công tác tốt.

2.4.3. Điểm yếu:

Nhân viên văn thư, thiết bị, y tế chưa có trình độ trung cấp theo đúng chuyên môn và chứng chỉ nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

2.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiện nay nhân viên văn thư, y tế đang đi học trung cấp theo đúng chuyên môn và nhà trường luôn tạo điều kiện cho các nhân viên đi học nâng cao trình độ.

2.4.5. Tự đánh giá: Không đạt

2.5. Tiêu chí 5: Học sinh của nhà trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và của pháp luật.

a) Đảm bảo quy định về tuổi học sinh;

b) Thực hiện đầy đủ nhiệm vụ của học sinh và quy định về các hành vi học sinh không được làm;

c) Được đảm bảo các quyền theo quy định.

2.5.1. Mô tả hiện trạng:

a) Tất cả học sinh đều nằm đúng trong quy định tuổi của học sinh bậc trung học cơ sở từ lớp 6 đến lớp 9 như điều 37 của Điều lệ trường Trung học [H2-2-05-01]; [H1-1-07-02]; [H1-1-07-01].

b) Đầu năm học, nhà trường đều triển khai đến học sinh những quy định về nhiệm vụ của học sinh và các hành vi học sinh không được làm qua sinh hoạt dưới cờ, các tiết sinh hoạt chủ nhiệm và tiết hoạt động ngoài giờ lên lớp. Học sinh đều chấp hành và thực hiện tốt nhiệm vụ, những hành vi mà học sinh không được làm theo điều 38 và điều 41, Điều lệ Trường trung học và nội qui của nhà trường [H2-2-05-02].

c) Nhà trường luôn đảm bảo các quyền lợi của học sinh theo quy định tại điều 39, Điều lệ Trường trung học và các quy định khác của pháp luật: tham gia các hoạt động về thể thao, văn nghệ, giáo dục kỹ năng sống. Đối với các học sinh nghèo, ngoan, hiếu học được nhà trường cấp học bổng khuyến học khuyến tài để các em có điều kiện học tập tốt hơn [H2-2-05-03]; [H2-2-05-04]; [H2-2-05-05].

2.5.2. Điểm mạnh:

Học sinh đảm bảo đúng quy định về độ tuổi theo Điều lệ trường trung học.

Đa số học sinh thực hiện tốt nội qui nhà trường và giao tiếp văn minh, lịch sự, ý thức thực hiện tốt nhiệm vụ của học sinh.

2.5.3. Điểm yếu:

Còn hiện tượng học sinh chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và kỷ luật như: đi trễ, lười học.

2.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Nhà trường tăng cường công tác giáo dục đạo đức học sinh, phụ đạo học sinh có học lực yếu, hạn chế tối đa học sinh nghỉ, bỏ học.

- Giáo viên bộ môn tăng cường việc tích hợp giáo dục kỹ năng sống cho học sinh qua nội dung các tiết dạy.

- Bộ phận giám thị liên hệ chặt chẽ với phụ huynh nếu học sinh vi phạm đi trễ từ hai lần trở lên trong một tháng.

2.5.5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

Điểm mạnh nổi bật: Nhà trường có đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên đầy đủ, đạt chuẩn về trình độ và năng lực theo quy định. Nhà trường thực hiện tốt các quyền và chế độ chính sách theo quy định.

Điểm yếu cơ bản: Trường chưa có giáo viên tâm lý chuyên trách và giáo viên dạy giỏi cấp Thành phố. Một số nhân viên chưa có trình độ trung cấp chuyên môn, nghiệp vụ trở lên theo đúng qui định.

Tự đánh giá:

- Số tiêu chí đạt yêu cầu: 2/5
- Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 3/5.

3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trong suốt những năm qua, trường Trung học cơ sở Phan Sào Nam đã không ngừng tranh thủ các nguồn đầu tư của Nhà nước và các mạnh thường quân để sửa sang, tu bổ và cải tạo cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang, sạch đẹp hơn. Nhà trường tọa lạc trên khu đất nhỏ, riêng biệt có tường bao quanh, tiếp giáp với nhà dân. Hệ thống 04 nhà vệ sinh của trường đảm bảo sạch sẽ, sáng sủa vừa mới được sửa chữa hệ thống hầm tự hoại và ống cống nên không bị ngập nước vào mùa mưa. Trường đã được xây dựng và sử dụng hơn 50 năm nên nhiều chỗ xuống cấp do bị dột, thấm nước mưa lâu năm nên tường một số phòng học bị thấm nước. Phòng học khu B nhỏ, kết cấu tiếp giáp giữa khu A và khu B không đảm bảo nên tạm thời không sử dụng cầu thang nối hai khu và đang trong giai đoạn chờ xây mới.

3.1. Tiêu chí 1: Khuôn viên, cổng trường, biển trường, tường hoặc hàng rào bảo vệ, sân chơi, bãi tập theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Diện tích khuôn viên và các yêu cầu về xanh, sạch, đẹp, thoáng mát đảm bảo quy định;

b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh theo quy định;

c) Có sân chơi, bãi tập theo quy định.

3.1.1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường có khuôn viên riêng biệt, nhỏ với diện tích là 1.320 m², được bố trí gồm 2 khu A và B, có sân chơi và trồng cây xanh, hoa ở vườn hoa trên lầu một. Khuôn viên trường luôn thoáng mát, sạch đẹp [H3-3-01-01][H3-3-01-02].

b) Trường được xây dựng tiếp giáp với nhà dân, không có tường rào riêng biệt bao quanh. Biển tên trường được đặt ngay cổng tại đường Điện Biên Phủ với những pano giới thiệu hình ảnh hoạt động của nhà trường đẹp, đặt ở vị trí thu hút sự quan tâm của người dân khi vừa qua vòng xoay ngã sáu Lý Thái Tổ [H3-3-01-03].

c) Trường có nguồn gốc là trường tư nên diện tích nhỏ, chỉ có 1 sân chơi với diện tích là 256 m^2 và cải tạo thêm một sân chơi kết hợp vườn hoa nhỏ, diện tích là 105 m^2 trên lầu một khu A. Tuy nhiên khu vực sân chơi và vườn hoa luôn sạch sẽ, đảm bảo vệ sinh, an toàn trường học [H3-3-01-04]. Tuy nhà trường không có sân chơi rộng, bãi tập nhưng trong giờ ra chơi có sự qui định học sinh khu B phải xuống sân, học sinh khu A được chơi ngoài hành lang có sự giám sát của Thầy cô giám thị và phân bố thời khóa biểu hợp lý tiết thể dục của các khối lớp [H3-3-01-05].

3.1.2. Điểm mạnh:

Trường có diện tích khiêm tốn nhưng cảnh quan, khuôn viên trường luôn thoáng mát, sạch đẹp, đảm bảo mỹ quan trường học.

3.1.3. Điểm yếu:

Trường không có hàng rào bao quanh theo quy định.

Trường không có đủ diện tích sân chơi, không có bãi tập thể dục đúng quy định cho học sinh. Mảng cây xanh chưa nhiều.

3.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường đã tham mưu với cấp trên về bản vẽ dự án xây trường và được Quận duyệt chờ ngân sách để xây dựng mới đáp ứng đúng tiêu chuẩn trường học.

3.1.5. Tự đánh giá: Không đạt.

3.2. Tiêu chí 2: Phòng học, bảng, bàn ghế cho giáo viên, học sinh.

a) Số lượng, quy cách, chất lượng và thiết bị của phòng học, bảng trong lớp học đảm bảo quy định của Điều lệ trường tiểu học (nếu trường có cấp tiểu học), Điều lệ trường trung học và quy định về vệ sinh trường học của Bộ Y tế;

b) Kích thước, vật liệu, kết cấu, kiểu dáng, màu sắc của bàn ghế học sinh đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế;

c) Phòng học bộ môn đạt tiêu chuẩn theo quy định.

3.2.1. Mô tả hiện trạng:

a) Trường có 24 phòng học đủ cho học sinh học 2 buổi/ ngày; mỗi phòng học được trang bị đầy đủ như: ảnh Bác Hồ, bảng từ chống lóa, bảng nhỏ báo bài, 4 quạt trần, quạt tường, 12 bóng đèn led 1,2m, 22 bộ bàn ghế học sinh, 01 bộ bàn ghế giáo viên [H3-3-01-02]; [H3-3-02-01].

b) Các phòng học đang được trang bị cuốn chiếu thay bàn ghế mới nhưng một số phòng bàn ghế học sinh còn chưa đúng kích thước, kết cấu, kiểu dáng, do đi xin bàn ghế cũ từ trường bạn nên chưa đúng chuẩn theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Y tế [H3-3-02-01].

c) Trường có 2 phòng thực hành thí nghiệm Lý và Hóa - Sinh, 2 phòng đa năng, 1 phòng vi tính, 1 phòng lab, 1 phòng bộ môn Nhạc, 1 phòng mỹ thuật đạt tiêu chuẩn theo qui định về phòng học bộ môn ban hành theo quyết định số 37/2000/QĐ-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Việc quản lý, sử dụng các phòng bộ môn nói trên được thực hiện có hiệu quả và theo các qui định hiện hành [H3-3-02-01].

3.2.2. Điểm mạnh:

Năm học 2016-2017 trường thực hiện công tác xã hội hóa trang bị lại toàn bộ các phòng học bằng đèn led và có 01 phòng máy tin học với 40 máy vi tính mới.

3.2.3. Điểm yếu:

Bàn ghế học sinh ở một số phòng học cũ và chưa đúng chuẩn.

3.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hàng năm trường lên kế hoạch xin kinh phí cấp trên và nhờ các mạnh thường quân hỗ trợ trang bị bàn ghế cho học sinh theo dạng cuốn chiếu.

3.2.5. Tự đánh giá: Không đạt.

3.3. Tiêu chí 3: Khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của Điều lệ trường trung học.

a) Khối phòng phục vụ học tập, khối phòng hành chính - quản trị, khu nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) đảm bảo quy định;

b) Có trang thiết bị y tế tối thiểu và tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định;

c) Có các loại máy văn phòng (máy tính, máy in) phục vụ công tác quản lý và giảng dạy, máy tính nối mạng internet phục vụ các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu.

3.3.1. Mô tả hiện trạng:

a) Khối phòng phục vụ học tập, phòng làm việc gồm có: 1 phòng Hiệu trưởng, 2 phòng Phó hiệu trưởng, 1 phòng văn phòng - tài vụ, 1 phòng tư vấn Tâm lý, 1 phòng giáo viên, 1 phòng thư viện, 1 phòng truyền thông, 1 phòng y tế, 3 nhà ăn, 3 phòng ngủ dành cho học sinh bán trú riêng biệt nam, nữ và 1 phòng ngủ cho học sinh hòa nhập [H3-3-01-02]; [H3-3-02-01].

b) Phòng y tế được trang bị 03 giường nằm, tủ thuốc với các loại thuốc thiết yếu theo quy định và các vật dụng y tế đảm bảo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu [H3-3-03-01]; [H3-3-03-02]; [H3-3-02-01].

c) Các phòng làm việc phục vụ công tác quản lý và giảng dạy đảm bảo có đủ bàn ghế, thiết bị làm việc như: máy tính, máy in, máy photocopy. Tất cả các máy tính đều được kết nối internet đáp ứng yêu cầu các hoạt động giáo dục [H3-3-03-03]; [H3-3-03-04].

3.3.2. Điểm mạnh:

Trường có đầy đủ các khối phòng, trang thiết bị văn phòng phục vụ công tác quản lý, dạy và học theo quy định của điều lệ trường trung học. Phòng y tế có đủ thuốc thiết yếu và phát huy hiệu quả trong việc theo dõi, chữa trị cần thiết cho học sinh của trường

3.3.3. Điểm yếu:

Các khối phòng đã xuống cấp, thấm nước nên tường bị loang lổ cần được cải tạo chống thấm mỗi năm.

3.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục làm tốt công tác xã hội hóa lên kế hoạch sơn phết chống thấm lại vào dịp hè.

3.3.5. Tự đánh giá: Đạt

3.4. Tiêu chí 4: Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác đáp ứng yêu cầu của hoạt động giáo dục.

a) Có công trình vệ sinh riêng cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, riêng cho nam và nữ, thuận lợi cho học sinh khuyết tật (nếu có), vị trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ;

b) Có nhà để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh, hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn, hệ thống thoát nước, thu gom rác đảm bảo yêu cầu.

3.4.1. Mô tả hiện trạng:

c) Trường có 1 khu vực nhà vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, 01 khu nhà vệ sinh cho học sinh nam ở tầng trệt và 02 khu nhà vệ sinh cho học sinh nữ ở lầu 1 và 2 khu A, có 1 nhà vệ sinh riêng cho học sinh hòa nhập. Các công trình vệ sinh được đảm bảo thông thoáng, khô ráo, sáng, sạch và có khẩu hiệu nhắc nhở học sinh giữ vệ sinh chung. Công tác vệ sinh được đảm bảo sạch sẽ, nhân viên phục vụ tích cực góp phần tạo cảnh quan sạch sẽ, an toàn trong nhà trường [H3-3-04-01].

b) Nhà trường có bố trí khu để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh riêng biệt, hợp lý trong khuôn viên trường, đảm bảo an toàn, trật tự và vẫn đảm bảo chỗ vui chơi cho học sinh [H3-3-04-02].

c) Nhà trường sử dụng nguồn nước sạch do Công ty cấp nước Thành phố Hồ Chí Minh cung cấp, đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh [H3-3-04-03]. Nước uống của học sinh do công ty nước NewLife cung cấp, đạt chuẩn chất lượng theo qui định [H3-3-04-04]. Nhà trường đã cải tạo lại hệ thống cống thoát nước, đảm bảo thoát hết nước khi mưa lớn, không gây ngập úng trong và trước cổng trường. Trường hợp đồng với công ty dịch vụ công ích Quận 3 thu gom rác mỗi ngày [H3-3-04-05].

3.4.2. Điểm mạnh:

Công trình nhà vệ sinh học sinh tuy cũ nhưng luôn được giữ sạch sẽ.

3.4.3. Điểm yếu:

Nơi để xe của học sinh chưa có mái che.

3.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2016-2017 nhà trường đã cho lắp đặt mái che di động chỗ để xe học sinh .

3.4.5. Tự đánh giá: Đạt

3.5. Tiêu chí 5: Thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

a) Thư viện đạt tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; được bổ sung sách, báo và tài liệu tham khảo hằng năm;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, dạy học của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Hệ thống công nghệ thông tin kết nối internet và website của nhà trường đáp ứng yêu cầu dạy, học và quản lý nhà trường.

3.5.1. Mô tả hiện trạng:

a) Trường có thư viện nằm ở tầng trệt khu B, thuận tiện cho giáo viên và học sinh mượn sách, đọc sách. Thư viện đạt tiên tiến và luôn được bổ sung thêm nhiều loại sách, tài liệu tham khảo phục vụ cho hoạt động giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Các loại sách được sắp xếp ngăn nắp theo từng danh mục, có bảng giới thiệu sách hay, mới hàng tháng [H3-3-05-01]; [H3-3-05-02].

b) Thư viện hoạt động liên tục trong thời gian học tập và giảng dạy. Hoạt động của thư viện đáp ứng được nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh đến nghiên cứu, mượn sách và giải trí [H3-3-05-03]; [H3-3-05-04].

c) Tất cả các máy tính trong nhà trường đều được kết nối internet, tạo điều kiện thuận tiện cho giáo viên và học sinh tham khảo thông tin trên mạng. Nhà trường quản lý nhân sự áp dụng phần mềm SMAS, PMIS, EMIS và công thông tin điện tử. Thông qua địa chỉ email và website của trường thcsphansaonam.hcm.edu.vn việc trao đổi thông tin giữa nhà trường với các cơ quan chủ quản, các đơn vị bạn, giáo viên, học sinh và phụ huynh được thuận lợi và kịp thời. Trang Website nhà trường luôn được cập nhật thông tin nhiều hình ảnh, bài viết và được Phòng Giáo dục và đào tạo Quận 3 khen ngợi [H3-3-03-04]; [H3-3-05-05].

3.5.2. Điểm mạnh:

Cán bộ thư viện được đào tạo đúng chuyên ngành và thư viện luôn cập nhật, đề xuất nhà trường cho mua các sách báo mới, cần thiết phục vụ nhu cầu dạy và học.

3.5.3. Điểm yếu:

Diện tích thư viện còn hạn chế nên việc bố trí, lưu trữ, phân loại tài liệu, đồ dùng dạy học chưa được khoa học. Phòng chứa đồ dùng dạy học còn chung với thư viện nên không có nhiều chỗ ngồi phục vụ cho học sinh và giáo viên có nhu cầu đọc và tham khảo vào giờ ra chơi.

3.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường đã cải tạo phòng sinh hoạt bên cạnh để tăng diện tích phòng đọc sách cho học sinh và đề xuất phòng tài chính Quận cho sửa phòng nhỏ bên cạnh làm phòng chứa đồ dùng dạy học.

3.5.5. Tự đánh giá: Đạt

3.6. Tiêu chí 6: Thiết bị dạy học, đồ dùng dạy học và hiệu quả sử dụng thiết bị, đồ dùng dạy học.

a) Thiết bị dạy học tối thiểu phục vụ giảng dạy và học tập đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

b) Việc sử dụng thiết bị dạy học trong các giờ lên lớp và tự làm một số đồ dùng dạy học của giáo viên đảm bảo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

c) Kiểm kê, sửa chữa, nâng cấp, bổ sung đồ dùng và thiết bị dạy học hằng năm.

3.6.1. Mô tả hiện trạng:

a) Trường trang bị đủ các thiết bị dạy học tối thiểu cho từng bộ môn từ khối lớp 6 đến lớp 9. Ngoài ra trường luôn thay thế, bổ sung đồ dùng dạy học hàng năm để phục vụ cho nhu cầu đổi mới phương pháp giảng dạy. Các thiết bị dạy học được sắp xếp, cất giữ ngăn nắp, khoa học tại các phòng học bộ môn và kho thiết bị. Trường có 2 phòng đa năng được trang bị máy chiếu, bảng tương tác để giáo viên giảng dạy bằng giáo án điện tử [H3-3-06-01]; [H3-3-06-02].

b) Giáo viên lên lớp sử dụng đầy đủ đồ dùng dạy học hiện có của trường, một số giáo viên tự làm thêm đồ dùng dạy học để minh họa sinh động cho tiết dạy của mình. Nhóm sinh học làm đồ dùng dạy học bộ tranh "Động vật có xương sống" cho học sinh hòa nhập và đạt giải khuyến khích cấp thành phố do Sở giáo dục và đào tạo

Thành phố Hồ Chí Minh khen tặng [H3-3-06-03]; [H3-3-06-04]; [H3-3-06-05].

c) Hàng năm trường thực hiện kiểm kê số lượng đồ dùng dạy học, thiết bị dạy học. Đa số đồ dùng và thiết bị dạy học đều được bảo quản tốt nên việc mua sắm, bổ sung đồ dùng và thiết bị không nhiều. Đầu năm học, các tổ nhóm chuyên môn sẽ đề xuất với Ban giám hiệu mua thêm, sửa chữa hay bổ sung thiết bị mới phục vụ cho các tiết dạy theo phương pháp đổi mới [H3-3-06-06]; [H3-3-06-07].

3.6.2. Điểm mạnh:

Giáo viên sử dụng đồ dùng dạy học thường xuyên trong tiết dạy.

3.6.3. Điểm yếu:

Nhà trường tổ chức "Đồ vui học tập" cho học sinh ngoài sân nên đèn máy chiếu dùng nhiều năm đã mờ, hình ảnh không được rõ nét.

3.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2017-2018, nhà trường sẽ vận động phụ huynh đầu tư trang bị bộ máy chiếu mới để thực hiện các hoạt động ngoài trời.

3.6.5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật: Trường nhỏ nhưng đầy đủ các phòng ban, cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho việc dạy và học.

Điểm yếu cơ bản: Diện tích sân chơi nhỏ và thiếu cây xanh.

Tự đánh giá:

- Số tiêu chí đạt yêu cầu: 4/6.

- Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 2/6.

4. Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Mối quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội luôn được củng cố và tăng cường nhằm nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn gắn bó và hỗ trợ nhà trường trong nhiều hoạt động. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, công an Phường 01 Quận 3 cùng các ban ngành, đoàn thể luôn quan tâm sâu sát và tạo điều kiện để nhà trường thực hiện nhiệm vụ giáo dục tại địa phương.

4.1. Tiêu chí 1: Tổ chức và hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

a) Ban đại diện cha mẹ học sinh có tổ chức, nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm và hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Nhà trường tạo điều kiện thuận lợi để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động;

c) Tổ chức các cuộc họp định kỳ và đột xuất giữa nhà trường với cha mẹ học sinh, Ban đại diện cha mẹ học sinh để tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường, các biện pháp giáo dục học sinh, giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh, góp ý kiến cho hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh.

4.1.1. Mô tả hiện trạng:

a) Vào đầu mỗi năm học, nhà trường đều tổ chức họp phụ huynh học sinh để bầu ra Ban đại diện cha mẹ học sinh từng lớp với sự tín nhiệm của toàn thể cha mẹ học sinh các lớp để tham dự Đại hội cha mẹ học sinh toàn trường, bầu ra ban đại diện cha mẹ học sinh trường theo đúng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có kế hoạch từng năm học, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên và hoạt động theo đúng Điều lệ quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 [H4-4-01-01].

b) Nhà trường luôn tạo điều kiện cho Ban đại diện cha mẹ học sinh trường hoạt động như chọn thời gian họp phù hợp để mọi người có thể tham dự các buổi họp tại trường, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện theo nghị quyết đã thống nhất trong Đại hội Đại biểu Cha mẹ học sinh [H4-4-01-02].

c) Nhà trường tổ chức các cuộc họp định kỳ vào đầu năm, sau học kỳ I và cuối năm học hoặc đột xuất giữa nhà trường với Ban đại diện cha mẹ học sinh, phụ huynh học sinh để tiếp thu các ý kiến đóng góp về công tác quản lý, giáo dục học sinh và giải quyết các kiến nghị của cha mẹ học sinh; nhà trường góp ý kiến cho các hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh [H4-4-01-03].

4.1.2. Điểm mạnh:

Ban đại diện Cha mẹ học sinh lớp, trường thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn

và phối hợp tốt với nhà trường trong công tác giáo dục học sinh, tích cực quan tâm, hỗ trợ các hoạt động của nhà trường.

4.1.3. Điểm yếu:

Một số học sinh không ở cùng cha mẹ, người nuôi dưỡng là ông bà, cô dì chú bác có hoàn cảnh nghèo, học vấn thấp, chạy lo từng bữa nên thờ ơ trong việc cộng tác giáo dục học sinh, phó mặc việc giáo dục con cái cho nhà trường.

4.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trong năm học 2017-2018, nhà trường tăng cường công tác chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm liên hệ, chủ động phối hợp với cha mẹ, người nuôi dưỡng trực tiếp học sinh, kết hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh của lớp quan tâm chăm lo đến những em học sinh có hoàn cảnh thiệt thòi.

4.1.5. Tự đánh giá: Đạt

4.2. Tiêu chí 2: Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức đoàn thể ở địa phương để huy động nguồn lực xây dựng nhà trường và môi trường giáo dục.

a) Chủ động tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch và các biện pháp cụ thể để phát triển nhà trường;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh;

c) Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực tự nguyện, theo quy định của các tổ chức, cá nhân để xây dựng cơ sở vật chất; tăng thêm phương tiện, thiết bị dạy học; khen thưởng học sinh học giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc khác và hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn.

4.2.1. Mô tả hiện trạng:

a) Hiệu trưởng nhà trường trúng cử vào Ban chấp hành Đảng bộ Phường 01 Quận 3 nhiệm kỳ 2015-2020 nên chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương về kế hoạch phát triển và mục tiêu giáo dục của nhà trường. Hai bên có sự phối hợp hiệu quả trong công tác giáo dục, an toàn trường học, đảm bảo tất cả học sinh trong địa bàn Phường 01 Quận 3 đều được đến trường [H4-4-02-01]; [H4-4-02-02]; [H4-4-02-03].

b) Nhà trường đã ký kết văn bản phối hợp với công an phường 01 Quận 3 trong việc gìn giữ an ninh trật tự trước cổng trường; phối hợp với Đoàn phường trong các phong trào hội trại, hội diễn văn nghệ, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Cang, má phong trào sinh viên học sinh Nguyễn Thị Chúc; phối hợp với cán bộ tư pháp, Hội cựu chiến binh của Phường 01 báo cáo chuyên đề cho học sinh [H1-1-10-04]; [H4-4-02-04].

c) Nhà trường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực tự nguyện từ Ban đại diện cha mẹ học sinh trong việc khen thưởng định kỳ hàng tháng, cuối mỗi học kỳ, cuối năm và đột xuất những tập thể lớp, học sinh đạt thành tích trong học tập, hỗ trợ miễn giảm học phí cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn hàng tháng, chương trình trao tặng học bổng khuyến học – khuyến tài, trao quà Tết cho học sinh nghèo - ngoan - hiếu học, ... Những đóng góp này được công bố công khai trước Ban đại diện Cha mẹ học sinh [H4-4-02-05]; [H2-2-05-04]; [H4-4-02-04].

4.2.2. Điểm mạnh:

Nhà trường phối hợp thực hiện tốt với chính quyền, các tổ chức đoàn thể tại địa phương trong việc bảo vệ, giữ gìn an ninh trật tự trước cổng trường.

4.2.3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa vận động được các nguồn lực dài hạn từ các tổ chức, cá nhân tại địa phương cho việc phát triển nhà trường.

4.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục phát huy thế mạnh hiện có và tuyên truyền, vận động sự hỗ trợ tinh thần và vật chất từ các nguồn lực trong và ngoài trường cho công tác phát triển dài hạn nhà trường.

4.2.5. Tự đánh giá: Đạt

4.3. Tiêu chí 3: Nhà trường phối hợp với các tổ chức đoàn thể của địa phương, huy động sự tham gia của cộng đồng để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh và thực hiện mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

a) *Phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể để giáo dục học sinh về truyền thống lịch sử, văn hoá dân tộc;*

b) Chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với nước, Mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương;

c) Tuyên truyền để tăng thêm sự hiểu biết trong cộng đồng về nội dung, phương pháp dạy học, tạo điều kiện cho cộng đồng tham gia thực hiện mục tiêu và kế hoạch giáo dục.

4.3.1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường phối hợp hiệu quả với các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường (Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội, Nhà thiếu nhi Quận 3, Ủy ban nhân dân Quận 3,...) tổ chức sinh hoạt chủ điểm về các ngày lễ lớn, sự kiện lịch sử tiêu biểu hàng tháng trong các buổi sinh hoạt chào cờ đầu tuần. Trường cũng tổ chức tham quan ngoại khóa lồng ghép cho học sinh thăm các di tích lịch sử ở các địa phương khác [H4-4-03-01]; [H4-4-03-01]; [H4-4-03-01].

b) Nhà trường phối hợp cùng Quận Đoàn 3, Đoàn Phường 01 thăm viếng má phong trào học sinh - sinh viên Nguyễn Thị Chúc hàng năm; phối hợp cùng Phòng Giáo Dục - Đào Tạo Quận 3, Quận Đoàn 3 chăm lo cho mẹ Việt Nam anh hùng Nguyễn Thị Cang theo phân công vào tháng 9 hàng năm, bắt đầu từ năm 2014 [H4-4-02-04].

c) Nhà trường luôn chú trọng tuyên truyền tăng thêm sự hiểu biết về nội dung, phương pháp dạy và học trong đội ngũ thầy cô giáo mà còn đặc biệt tuyên truyền nội dung, phương pháp học cũng như kế hoạch giáo dục của nhà trường đến cộng đồng, phụ huynh qua niêm yết thông báo, triển lãm hình ảnh hoạt động của nhà trường hàng năm, tiếp thu ý kiến đóng góp và giải thích để phụ huynh hiểu, hợp tác với nhà trường trong việc giáo dục con em trong các cuộc họp phụ huynh học sinh [H1-1-08-03]; [H4-4-01-03].

4.3.2. Điểm mạnh:

Nhà trường phối hợp tốt với các đoàn thể của địa phương trong công tác giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh.

4.3.3. Điểm yếu:

Chương trình giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc chưa thay đổi cách thức nhằm thu hút học sinh.

4.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường giao cho Chi đoàn giáo viên đang từng bước tự tổ chức các hoạt động nói trên dưới sự chỉ đạo, tham mưu của Chi bộ, Ban Giám Hiệu và các Đoàn thể trong nhà trường với những hình thức phong phú nhằm giúp cho học sinh cảm nhận, tự hào và yêu mến đất nước, con người Việt Nam hơn.

4.3.5. Tự đánh giá: Đạt

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

Điểm mạnh nổi bật: Nhà trường thiết lập được mối quan hệ chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội; được Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể địa phương và các mạnh thường quân quan tâm hỗ trợ về tinh thần lẫn vật chất. Ban đại diện cha mẹ học sinh luôn đồng hành cùng nhà trường trong mọi hoạt động giáo dục. Bên cạnh đó việc giữ vững mối quan hệ tốt với địa phương Phường 01 Quận 3 cũng tạo nên rất nhiều thuận lợi trong ổn định an ninh chính trị, đảm bảo an toàn trường học xung quanh trường, góp phần ngăn chặn tệ nạn xã hội xâm nhập vào trường học, góp phần hoàn thành mục tiêu, kế hoạch giáo dục.

Điểm yếu cơ bản: Việc phối hợp với các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa địa phương chưa phong phú về nội dung và hình thức.

Tự đánh giá:

- Số tiêu chí đạt yêu cầu: 3/3.
- Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/3.

5. Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường Trung học cơ sở Phan Sào Nam đóng trên địa bàn Phường 01 Quận 3 có đông học sinh cư ngụ tại chung cư Nguyễn Thiện Thuật và cư xá đường sắt, là nơi tập trung các hộ gia đình tạm trú, buôn bán nhỏ, trình độ văn hóa thấp nên có phần hạn chế trong nhận thức tầm quan trọng việc học của con em mình. Do đó, một mặt nhà trường chú trọng đến nâng cao chất lượng giáo dục, một mặt quan tâm không để học sinh thất học, bỏ học đi kiếm sống cùng cha mẹ.

Nhà trường tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi và phụ đạo học sinh yếu kém được quan tâm đúng mức. Bên cạnh các hoạt động dạy và học, nhà trường luôn chú trọng công tác rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh, tạo môi trường học tập tích cực thân thiện thông qua các hoạt động ngoại khóa phong phú dưới nhiều hình thức: tuyên truyền tuân thủ theo pháp luật, lòng yêu nước, sống tương thân tương ái, hoạt động thể thao, hội họa, kỹ năng thực hành xã hội.

5.1. Tiêu chí 1: Thực hiện chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục địa phương.

- a) Có kế hoạch hoạt động chuyên môn từng năm học, học kỳ, tháng, tuần;*
- b) Thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập từng môn học theo quy định;*
- c) Rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy và học tập hằng tháng.*

5.1.1. Mô tả hiện trạng:

a) Đầu mỗi năm học, Phó Hiệu trưởng căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường lập kế hoạch chuyên môn theo từng năm học, từng tháng, từng tuần theo đúng qui định của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3 [H5-5-01-01].

b) Trường thực hiện đúng theo kế hoạch thời gian năm học căn cứ theo kế hoạch thời gian năm học của Sở Giáo dục và Đào tạo thành phố Hồ Chí Minh, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3. Đầu năm học, tổ trưởng chuyên môn căn cứ vào phân phối chương trình, kế hoạch bộ môn để xây dựng kế hoạch giảng dạy từng học kỳ, triển khai đến từng giáo viên trong tổ. Mỗi giáo viên căn cứ vào kế hoạch tổ chuyên môn để thực hiện nghiêm túc việc giảng dạy theo phân phối chương trình. Giáo viên lên lịch báo giảng hàng tuần đúng kế hoạch; sổ đầu bài của các lớp ghi chép đầy đủ [H5-5-01-02]; [H1-1-07-04]; [H1-1-07-14].

c) Hàng tháng trong buổi họp Hội đồng sư phạm, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng có tổ chức họp đánh giá hoạt động trong tháng để rút kinh nghiệm, phát huy những mặt

tốt và có hướng điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho tháng sau. Phó hiệu trưởng, tổ trưởng, nhóm trưởng chuyên môn kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm học, kế hoạch giảng dạy của giáo viên qua sổ họp tổ, nhóm chuyên môn từng tháng và định kỳ [H1-1-07-14]; [H1-1-04-04].

5.1.2. Điểm mạnh:

Công tác kiểm tra thường xuyên việc thực hiện phân phối chương trình trong sinh hoạt tổ nhóm và nhóm trưởng ký kiểm tra sổ báo giảng giúp giáo viên nâng cao ý thức hoàn thành tốt kế hoạch giảng dạy.

5.1.3. Điểm yếu:

Việc thực hiện kế hoạch giảng dạy các môn học có lúc chưa đúng tiến độ do các hoạt động đột xuất chi phối nên khó sắp xếp thời gian bù vì trường học 2 buổi.

5.1.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường dự trù trước những bị động về thời gian thực hiện chương trình (các ngày nghỉ lễ, thời gian thi học kỳ, ...) để chỉ đạo các tổ nhóm chuyên môn có kế hoạch điều chỉnh kế hoạch dạy học đảm bảo nội dung và chất lượng giảng dạy.

5.1.5. Tự đánh giá: Đạt

5.2. Tiêu chí 2: *Đổi mới phương pháp dạy học nhằm khuyến khích sự chuyên cần, tích cực, chủ động, sáng tạo và ý thức vươn lên, rèn luyện khả năng tự học của học sinh.*

a) Sử dụng hợp lý sách giáo khoa; liên hệ thực tế khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân đối giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy cho học sinh trong quá trình dạy học;

b) Ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới kiểm tra, đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập;

c) Hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, sáng tạo và biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

5.2.1. Mô tả hiện trạng:

a) Tất cả giáo viên bộ môn đã thực hiện đúng theo sự hướng dẫn chỉ đạo của chuyên viên bộ môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 3, sử dụng sách giáo khoa hợp lý, liên hệ thực tế, giáo dục đạo đức khi dạy học, dạy học tích hợp; thực hiện cân

đổi giữa truyền thụ kiến thức với rèn luyện kỹ năng tư duy, tự học và sáng tạo cho học sinh trong quá trình giảng dạy nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tư duy và nâng cao ý thức tự học của học sinh [H1-1-07-14]; [H1-1-04-04]; [H1-1-07-15].

b) Giáo viên ứng dụng hợp lý công nghệ thông tin trong dạy học, đổi mới đánh giá và hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập qua các tiết dạy ở phòng đa năng (sử dụng máy chiếu hoặc bảng tương tác). Nhà trường có sổ đăng ký giảng dạy ứng dụng công nghệ thông tin sắp xếp thời gian để tất cả giáo viên cùng nâng cao chất lượng giảng dạy của mình. Giáo viên chú trọng hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập của cá nhân thông qua các giờ ôn tập, thực hành [H5-5-02-01].

c) Trong tiết học đầu tiên của năm học, tất cả giáo viên bộ môn đều hướng dẫn cho học sinh phương pháp học cụ thể. Học sinh được hướng dẫn phương pháp tự học, tự nghiên cứu ở nhà qua sách giáo khoa, tài liệu trên mạng internet. Trong quá trình giảng dạy, giáo viên đều chú ý quan tâm và hướng dẫn học sinh học tập tích cực, chủ động, biết vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Ngoài ra học sinh còn biết thuyết trình, phản biện, trình bày ý kiến, quan điểm của mình, đặt câu hỏi để làm sáng tỏ vấn đề liên quan đến bài học [H1-1-04-04]; [H1-1-07-15]; [H1-1-08-03].

5.2.2. Điểm mạnh:

Giáo viên năng động trong đổi mới phương pháp giảng dạy qua việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giảng dạy cũng như sử dụng phần mềm bảng tương tác.

5.2.3. Điểm yếu:

Một số ít giáo viên còn hạn chế trong sử dụng bảng tương tác vì sử dụng máy chiếu đơn giản hơn.

5.2.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tổ nhóm chuyên môn tăng cường tổ chức thao giảng chuyên đề theo hướng đổi mới phương pháp giảng dạy. Khuyến khích các giáo viên có kinh nghiệm lên tiết dạy sử dụng bảng tương tác để tạo sự tự tin cho các giáo viên khác, nhằm tạo làn sóng lan tỏa giúp các giáo viên phải thay đổi tư duy, mạnh dạn ứng dụng

những phần mềm công nghệ cao thiết thực và có hiệu quả trong việc đổi mới phương pháp dạy học.

5.2.5. Tự đánh giá: Đạt

5.3. Tiêu chí 3: Thực hiện nhiệm vụ phổ cập giáo dục của địa phương.

a) Có kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục theo nhiệm vụ được chính quyền địa phương, cơ quan quản lý giáo dục cấp trên giao;

b) Kết quả thực hiện phổ cập giáo dục đáp ứng với nhiệm vụ được giao;

c) Kiểm tra, đánh giá công tác phổ cập giáo dục theo định kỳ để có biện pháp cải tiến, nâng cao hiệu quả công tác.

5.3.1. Mô tả hiện trạng:

a) Trường lập kế hoạch và triển khai thực hiện công tác phổ cập giáo dục ngay từ mỗi đầu năm học và hỗ trợ cho chính quyền địa phương về công tác lập hồ sơ danh sách học sinh tại địa bàn Phường 01. Việc xây dựng kế hoạch có sự bàn bạc, trao đổi, góp ý của các bộ phận đoàn thể, chuyên môn thống nhất nhằm hoàn thành tốt các chỉ tiêu giáo dục được giao (tuyển sinh đầu cấp, duy trì sĩ số, bỏ học...) [H5-5-03-01].

b) Công tác phổ cập giáo dục tại trường trong những năm học qua đạt kết quả khả quan; tỉ lệ học sinh nghỉ, bỏ học giảm đáng kể; tỉ lệ học sinh đậu tốt nghiệp trung học cơ sở đạt 100%; hiệu suất đào tạo tăng cao, tỉ lệ đậu tuyển vào phổ thông trung học công lập trong 3 năm học gần đây đạt trên 95% [H1-1-03-17].

c) Bộ phận giám thị trong nhà trường kiểm tra, giám sát hàng ngày và báo cáo tình hình học sinh nghỉ, bỏ học cho phụ huynh học sinh để phối hợp biện pháp ngăn chặn học sinh trốn học. Nếu học sinh nghỉ nhiều ngày thì báo về địa phương để phối hợp vận động học sinh đến lớp [H4-4-02-03].

5.3.2. Điểm mạnh:

Nhà trường có quỹ khuyến học hỗ trợ cho học sinh nghèo, ngoan, hiếu học đến trường qua các suất học bổng nhằm hạn chế học sinh lưu ban, bỏ học góp phần đẩy mạnh công tác phổ cập giáo dục.

5.3.3. Điểm yếu:

Vẫn còn hiện tượng học sinh bỏ học do hoàn cảnh gia đình đặc biệt, thiếu sự quan tâm của cha mẹ.

5.3.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Nhà trường tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa nhà trường - gia đình và địa phương để hạn chế học sinh nghỉ bỏ học.

- Đẩy mạnh công tác tư vấn học đường đến học sinh để giải tỏa áp lực trong học tập, chuyện buồn gia đình,... để có hướng phấn đấu và yên tâm học tập. Ngoài ra, nhà trường tư vấn và chia sẻ với phụ huynh về việc quản lý, giáo dục học sinh chưa ngoan để cùng có hướng giúp học sinh đi học lại.

5.3.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.4. Tiêu chí 4: Thực hiện hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém theo kế hoạch của nhà trường và theo quy định của các cấp quản lý giáo dục.

a) Khảo sát, phân loại học sinh giỏi, yếu, kém và có các biện pháp giúp đỡ học sinh vươn lên trong học tập từ đầu năm học;

b) Có các hình thức tổ chức bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém phù hợp;

c) Rà soát, đánh giá để cải tiến hoạt động bồi dưỡng học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu, kém sau mỗi học kỳ.

5.4.1. Mô tả hiện trạng:

a) Ngay từ đầu năm học, trường thực hiện khảo sát chất lượng đầu năm các môn Văn - Toán - Anh, từ đó lập kế hoạch phụ đạo cho học sinh yếu kém. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi khối 7,8,9 vẫn tiếp tục duy trì dựa vào danh sách đội tuyển học sinh giỏi năm trước và bổ sung thêm những học sinh có kết quả học tập tốt do giáo viên bộ môn giới thiệu [H5-5-04-01]; [H5-5-04-02]; [H5-5-04-03].

b) Đối với học sinh diện yếu kém nhà trường phụ đạo bằng nhiều hình thức: quản lý tự học, dạy học theo phương pháp cá thể trong giờ học chính khóa và phụ đạo miễn phí thêm buổi trước khi kiểm tra học kỳ. Từ năm 2014 - 2015, nhà trường tổ chức Hội thi "Học sinh giỏi giải Phan Bội Châu" cho học sinh khối 6, 7, 8 vào tháng 2 và lập danh sách đội tuyển, lên kế hoạch phân công giáo viên có năng lực bồi dưỡng nguồn cho đội tuyển học sinh giỏi khối 9 dự thi cấp Quận, cấp Thành phố [H5-5-04-02]; [H5-5-04-03]; [H5-5-04-04].

c) Sau mỗi đợt báo điểm, cuối mỗi học kỳ, nhà trường và các tổ chuyên môn có tổ chức sơ kết nhận xét đánh giá kết quả học tập của học sinh yếu kém để cải tiến biện pháp giảng dạy giúp học sinh vươn lên trong học tập. Giáo viên chủ nhiệm, bộ phận giám thị và phụ huynh luôn giữ thông tin liên lạc qua điện thoại, tin nhắn, gặp mặt bằng mọi biện pháp để nhắc nhở học sinh yếu kém tham gia đầy đủ các buổi học phụ đạo. Đồng thời khen thưởng động viên kịp thời những học sinh đạt thành tích cao hay học sinh cố gắng học tập. Đối với công tác bồi dưỡng học sinh giỏi cũng có kế hoạch cải tiến như bổ sung thêm sách tham khảo, cập nhật hướng ra đề thi, nhờ giáo viên mạng lưới của Quận dạy cùng với giáo viên trong trường [H1-1-04-06]; [H5-5-04-05].

5.4.2. Điểm mạnh:

Trường thực hiện giảng dạy 2 buổi/ ngày và đội ngũ giáo viên có trách nhiệm đối với việc phụ đạo học sinh yếu kém để lấy lại căn bản, nâng cao chất lượng học tập của học sinh.

5.4.3. Điểm yếu:

Đầu vào tuyển sinh lớp 6 chưa thu hút được nhiều học sinh giỏi nên giáo viên thành lập đội tuyển với số lượng học sinh giỏi, xuất sắc rất hạn chế.

5.4.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trường tiếp tục tổ chức thi học sinh giỏi giải Phan Bội Châu và tạo điều kiện cho giáo viên nâng cao kỹ năng, kinh nghiệm luyện thi; sự động viên hỗ trợ từ phụ huynh và tinh thần ham học hỏi của học sinh trong đội tuyển.

5.4.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.5. Tiêu chí 5: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

a) Thực hiện tốt nội dung giáo dục địa phương, góp phần thực hiện mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn;

b) Thực hiện kiểm tra, đánh giá các nội dung giáo dục địa phương theo quy định;

c) Rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương hằng năm.

5.5.1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ nội dung giáo dục địa phương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Nhà trường thực hiện lồng ghép giáo dục địa phương vào chương trình giảng dạy theo qui định bằng nhiều hình thức như: sưu tầm tư liệu, viết bài thu hoạch, học tập tham quan đã giúp học sinh hiểu biết và yêu mến, tự hào về quê hương đất nước mình, truyền thống lịch sử địa phương [H5-5-05-01].

b) Nhà trường kiểm tra, đánh giá nội dung giáo dục địa phương được thực hiện thông qua dự giờ, kiểm tra giáo án, sổ họp tổ nhóm, sổ báo giảng, tổ chức các hoạt động tham quan ngoại khóa, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp [H5-5-05-02]; [H1-1-08-03].

c) Tổ nhóm chuyên môn cùng với giáo viên bộ môn thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương và rút kinh nghiệm [H1-1-04-04]; [H1-1-07-15].

5.5.2. Điểm mạnh:

Trong các buổi học tập tham quan ngoại khóa, nhà trường luôn lồng ghép tham quan các di tích lịch sử với việc trả lời các câu hỏi gắn với địa danh để phát huy sự tìm hiểu, khám phá của học sinh. Từ đó giáo dục các em lòng yêu quê hương đất nước, lòng tự hào về truyền thống văn hóa, lịch sử địa phương.

5.5.3. Điểm yếu:

Tư liệu về nội dung giáo dục địa phương chưa phong phú và chưa được cập nhật đầy đủ.

5.5.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Khuyến khích giáo viên và học sinh sưu tầm bổ sung các tư liệu, tranh ảnh, bản đồ về địa phương để nâng cao hiệu quả bài học.

Chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn.

1.5.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.6. Tiêu chí 6: Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, khuyến khích sự tham gia chủ động, tự giác của học sinh.

a) *Phổ biến kiến thức về một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian cho học sinh;*

b) *Tổ chức một số hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, trò chơi dân gian cho học sinh trong và ngoài trường;*

c) *Tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao, các hoạt động lễ hội dân gian do các cơ quan có thẩm quyền tổ chức.*

5.6.1. Mô tả hiện trạng:

a) Bên cạnh các hoạt động giáo dục văn hóa, nhà trường còn triển khai, giới thiệu một số kiến thức về các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao, một số trò chơi dân gian: kéo co, nhảy sạp,... thông qua các hoạt động Đội, hoạt động kỷ niệm các ngày chủ điểm hàng tháng, hội thao [H5-5-06-01].

b) Trường tổ chức Hội khỏe Phù Đổng hay Hội thao học sinh cấp trường gồm các môn như: bóng ném, cầu lông, bóng rổ, cờ tướng; hội diễn văn nghệ chào mừng ngày 20/11; hội thao trò chơi dân gian chào mừng ngày 26/3; Hội vui mùa xuân như: làm thiệp Tết, câu đối, vẽ tranh,... tạo không khí vui tươi, sáng tạo, thân thiện, phấn khởi. Tuy diện tích sân nhỏ nhưng nhờ có sự sắp xếp bố trí phù hợp nên vẫn tổ chức được nhiều hoạt động tập thể, đặc biệt là tham gia học võ vovinam vào các tiết thể dục tự chọn [H5-5-06-02]; [H5-5-06-03]; [H5-5-06-04].

c) Trường tích cực tham gia Hội khỏe Phù Đổng, hội thi văn nghệ, thể thao do ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 3 phát động. Học sinh tham gia thi cổ động, đồng diễn Aerobics đạt 2 giải huy chương vàng và 1 giải huy chương bạc. Học sinh thi bóng ném giải 3, thi võ vovinam giải ba đơn nữ cấp Quận. Gần 500 học sinh của trường tham gia đồng diễn võ vovinam tại phố đi bộ Nguyễn Huệ trong ngày Hội thao thành phố 26/3/2017. Năm 2016-2017, giáo viên và học sinh tham gia hội diễn văn nghệ Mừng Đảng Mừng Xuân do Công đoàn ngành tổ chức và đạt 2 giải nhất: giải chương trình và giải học sinh [H1-1-08-02]; [H5-5-06-05]; [H1-1-08-03].

5.6.2. Điểm mạnh:

Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao của học sinh luôn được nhà trường quan tâm và tổ chức cho các em tham gia.

Hàng năm nhà trường có nhiều học sinh đạt huy chương trong hoạt động thể

thao Hội khoẻ Phù Đổng cấp Quận.

5.6.3. Điểm yếu:

Sân trường nhỏ nên hạn chế trong các buổi luyện tập chuẩn bị cho các đợt tham gia thi đấu.

5.6.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường liên hệ mượn nhà tập luyện thi đấu đa năng của Trường chuyên Lê Hồng Phong để học sinh có điều kiện luyện tập.

5.6.5. Tự đánh giá: Đạt

5.7. Tiêu chí 7: Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống thông qua các hoạt động học tập, hoạt động tập thể và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp cho học sinh.

a) *Giáo dục các kỹ năng giao tiếp, kỹ năng tự nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đặt mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiềm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh;*

b) *Giáo dục, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh thông qua giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông; cách tự phòng, chống tai nạn giao thông, đuối nước và các tai nạn thương tích khác; thông qua việc thực hiện các quy định về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau;*

c) *Giáo dục và tư vấn về sức khoẻ thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân, gia đình phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi học sinh.*

5.7.1. Mô tả hiện trạng:

a) Chương trình giáo dục về kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nhận thức, kỹ năng ra quyết định, suy xét và giải quyết vấn đề, kỹ năng đạt được mục tiêu, kỹ năng ứng phó, kiềm chế, kỹ năng hợp tác và làm việc theo nhóm cho học sinh được lồng ghép trong giảng dạy các bộ môn, trong buổi sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt tập thể, dã ngoại, tham quan hướng nghiệp và hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp. Hàng năm, nhà trường đều kết hợp với Nhà thiếu nhi Quận 3 hoặc cộng tác với báo Giáo dục mời chuyên viên tư vấn tâm lý báo cáo các chuyên đề rèn luyện kỹ năng đội, kỹ năng sống và cho học sinh tham gia các hội thi để tạo cho học sinh sự tự tin, hình thành phong cách sống lành mạnh [H5-5-07-01]; [H1-1-08-03].

b) Vào tháng 9 đầu năm học, nhà trường phân công giáo viên dạy giáo dục công dân tổ chức tuyên truyền cho học sinh về ý thức chấp hành luật lệ giao thông, kết hợp với xây dựng các tiểu phẩm do học sinh biểu diễn. Trường phối hợp với công an Quận 3 mời báo cáo viên sinh hoạt với học sinh về an toàn giao thông, luật giao đường bộ. Thông qua nội dung các buổi sinh hoạt dưới cờ, hoạt động Đội như: kế hoạch nhỏ, nụ cười hồng, quỹ khuyến học khuyến tài giúp cho các học sinh nghèo, quyên góp giúp nhân dân vùng bão lũ,... nhà trường rèn luyện cho học sinh về cách ứng xử có văn hóa, đoàn kết, thân ái, giúp đỡ lẫn nhau, nhất là với học sinh diện hòa nhập thì phải có sự chia sẻ, cảm thông và giúp đỡ tận tình [H1-1-08-03].

c) Hàng năm nhà trường đều tổ chức khám sức khỏe cho học sinh, mời bác sĩ của Trung tâm y tế dự phòng tuyên truyền giáo dục và tư vấn về sức khỏe thể chất và tinh thần, giáo dục về giới tính và sức khỏe sinh sản trẻ vị thành niên cho học sinh. Bộ phận y tế nhà trường tuyên truyền cho học sinh về việc giữ gìn sức khỏe, phòng chống dịch bệnh, phòng chống chất gây nghiện, phòng chống HIV, các bệnh theo mùa,... qua bảng tin y tế và sinh hoạt dưới cờ. Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn giáo dục công dân đã dạy tích hợp việc giáo dục về giới tính, tình yêu, hôn nhân và gia đình trong các tiết dạy trên lớp phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi [H5-5-07-02]; [H5-5-07-03].

5.7.2. Điểm mạnh:

Học sinh tham gia hăng hái tích cực các hoạt động xã hội, các buổi sinh hoạt chuyên đề, mạnh dạn tự tin trong các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp.

5.7.3. Điểm yếu:

Một số học sinh còn thụ động và ngại giao tiếp trước tập thể.

5.7.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường phối hợp với bộ phận Đoàn - Đội lập kế hoạch tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng hơn nữa và đi vào chiều sâu để cho học sinh mạnh dạn, hứng thú tham gia.

5.7.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.8. Tiêu chí 8: Học sinh tham gia giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, nhà trường.

a) Có kế hoạch và lịch phân công học sinh tham gia các hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường;

b) Kết quả tham gia hoạt động bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường của học sinh đạt yêu cầu;

c) Hàng tuần, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện giữ gìn vệ sinh môi trường của nhà trường.

5.8.1. Mô tả hiện trạng:

a) Nhà trường thường xuyên tuyên truyền giáo dục học sinh nâng cao ý thức giữ gìn vệ sinh trường lớp và xây dựng cảnh quan nhà trường sạch đẹp thông qua các buổi sinh hoạt dưới cờ. Giáo viên chủ nhiệm thường xuyên giáo dục học sinh bảo vệ, chăm sóc và giữ gìn vệ sinh môi trường lớp học, cầu thang, nhà vệ sinh, sân trường, trước cổng trường. Nhà trường tổ chức cho các lớp tổng vệ sinh lớp học vào thời gian nghỉ trước Tết, cuối năm học [H5-5-08-01].

b) Các em có ý thức khá tốt trong việc bảo vệ, chăm sóc, giữ gìn vệ sinh môi trường học đường. Nhưng vẫn còn một số em chưa có ý thức bỏ rác đúng nơi qui định. Các lớp tham gia tốt phong trào trang trí lớp học do nhà trường phát động, đặc biệt là trước ngày họp phụ huynh học sinh, trước Tết nguyên đán [H1-1-08-02].

c) Hàng tuần nhân viên y tế cùng với các cô lao vụ, bộ phận sao đồ đều kiểm tra đánh giá công việc giữ vệ sinh các lớp và tổng phụ trách đội tổng kết, nhận xét các mặt hoạt động vào tiết sinh hoạt dưới cờ, xếp hạng và trao cờ luân lưu cho các lớp xếp hạng cao về học tập, chuyên cần, vệ sinh [H5-5-08-02].

5.8.2. Điểm mạnh:

Có sự phối hợp tốt giữa cán bộ quản lý và giáo viên chủ nhiệm, Đoàn - Đội, giám thị trong việc giáo dục học sinh ý thức về bảo vệ, chăm sóc và giữ gìn vệ sinh môi trường trong nhà trường. Cơ sở vật chất nhà trường tuy nhỏ, cũ nhưng luôn đảm bảo sạch, đẹp.

5.8.3. Điểm yếu:

Còn một số ít học sinh chưa có ý thức trong việc giữ gìn vệ sinh chung.

5.8.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Giáo viên chủ nhiệm và giám thị tăng cường giáo dục, kiểm tra, nhắc nhở hàng ngày việc thực hiện vệ sinh trường lớp, giữ vệ sinh môi trường.

5.8.5. Tự đánh giá: Đạt.

5.9. Tiêu chí 9: *Kết quả xếp loại học lực của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.*

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại trung bình trở lên:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 85% đối với trường trung học cơ sở, 8

0% đối với trường trung học phổ thông và 95% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, 85% đối với trường trung học phổ thông và 99% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 25% đối với trường trung học cơ sở, 15% đối với trường trung học phổ thông và 60% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở, 20% đối với trường trung học phổ thông và 70% đối với trường chuyên;

c) Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 2% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 15% đối với trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 3% đối với trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông; 20% đối với trường chuyên.

5.9.1. Mô tả hiện trạng:

a) Với những cố gắng nỗ lực của thầy và trò, chất lượng học tập của nhà trường luôn được đánh giá cao. Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực từ trung bình trở lên hàng năm đều đạt trên 90%, học sinh diện hòa nhập học tại trường đông nhất Quận 3 và khả năng học bị hạn chế nên kéo tỷ lệ phần trăm xếp loại học lực học sinh của trường xuống [H5-5-09-01].

Năm học 2014 - 2015, nhà trường đã kiến nghị với cấp trên thống kê xếp loại học lực học sinh thì không tính học sinh diện hòa nhập để không ảnh hưởng đến tỷ lệ thi đua của nhà trường.

b) Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá hàng năm của nhà trường đều đạt trên 34% [H5-5-09-01]

c) Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi hàng năm đều đạt trên 29% [H5-5-09-01].

Năm học	Tổng số Học sinh	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	TB trở lên
2012 - 2013	661	252 (38,1%)	257 (38,9%)	120 (18,2%)	23 (3,5%)	9 (1,4%)	629 (95,2%)
2013 - 2014	652	252 (38,7%)	247 (37,9%)	115 (17,6%)	25 (3,8%)	13 (2,0%)	614 (94,2%)
2014 - 2015	642	196 (30,5%)	237 (36,9%)	149 (23,2%)	37 (5,8%)	23 (3,6%)	582 (90,6%)
2015 - 2016	630	190 (30,2%)	216 (34,3%)	173 (27,5%)	36 (5,7%)	15 (2,4%)	579 (91,9%)
2016 - 2017	606	178 (29,4%)	209 (34,5%)	176 (29,0%)	35 (5,8%)	8 (1,3%)	563 (92,9%)

Thống kê xếp loại học lực học sinh (không tính học sinh diện hòa nhập):

Năm học	Tổng số Học sinh	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu	Kém	TB trở lên
2014 - 2015	612	196 (32,0%)	236 (38,6%)	147 (24,0%)	31 (5,1%)	2 (0,3%)	579 (94,6%)
2015 - 2016	603	190 (31,5%)	215 (35,7%)	164 (27,2%)	31 (5,1%)	3 (0,5%)	569 (94,4%)
2016 - 2017	587	178 (30,3%)	208 (35,4%)	171 (29,1%)	29 (4,9%)	1 (0,2%)	557 (94,9%)

5.9.2. Điểm mạnh:

Từ năm học 2014 - 2015, học sinh kiểm tra học kỳ I và II theo đề chung của Phòng giáo dục và đào tạo Quận 3 nhưng kết quả xếp loại học lực của học sinh luôn ổn định, tạo sự tin tưởng của các cấp lãnh đạo, chính quyền địa phương và cha mẹ học sinh.

5.9.3. Điểm yếu:

Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu kém vẫn còn cao.

5.9.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Các tổ nhóm chuyên môn đẩy mạnh đổi mới phương pháp giảng dạy, chú trọng phương pháp dạy học cá thể hóa, tăng cường truy bài đầu giờ, phối hợp chặt chẽ hơn với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao tỉ lệ học sinh khá, giỏi và giảm tỉ lệ học sinh yếu, kém.

5.9.5. Tự đánh giá: Đạt

5.10. Tiêu chí 10: Kết quả xếp loại hạnh kiểm của học sinh hằng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

a) Tỷ lệ học sinh xếp loại khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông, 98% đối với trường chuyên;

b) Tỷ lệ học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn không quá 1% đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông; không quá 0,2% đối với trường chuyên;

c) Không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự.

5.10.1. Mô tả hiện trạng:

a) Tỷ lệ học sinh được xếp loại hạnh kiểm khá, tốt hàng năm trở lên đều đạt trên 96% [H5-5-10-01].

b) Trong những năm qua, nhà trường không có học sinh bị kỷ luật buộc thôi học có thời hạn [H5-5-10-02].

c) Nhiều năm qua, trường không có học sinh bị truy cứu trách nhiệm hình sự [H5-5-10-02].

Năm học	Tổng số Học sinh	Tốt	Khá	Trung bình	Yếu	Trung bình trở lên
2012 - 2013	661	498 (75,3%)	137 (20,7%)	26 (3,9%)	0 (0%)	661 (100%)
2013 - 2014	652	525 (80,5%)	123 (18,9%)	4 (0,6%)	0 (0%)	652 (100%)
2014 - 2015	642	528 (82,2%)	101 (15,7%)	13 (2,1%)	0 (0%)	642 (100%)
2015 - 2016	630	523 (83,0%)	98 (15,6%)	9 (1,4%)	0 (0%)	630 (100%)
2016 - 2017	606	494 (81,5%)	95 (15,7%)	17 (2,8%)	0 (0%)	606 (100%)

5.10.2. Điểm mạnh:

Nhà trường luôn chú trọng "Dạy chữ kết hợp dạy người", thực hiện tốt việc giáo dục đạo đức cho học sinh nên tỷ lệ xếp loại hạnh kiểm của học sinh hàng năm đáp ứng mục tiêu giáo dục.

5.10.3. Điểm yếu:

Vẫn còn hiện tượng học sinh vi phạm kỷ luật của nhà trường như: đi trễ, lười học.

5.10.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

- Giáo viên chủ nhiệm và các đoàn thể trong nhà trường tăng cường giáo dục ý thức đạo đức học sinh. Trong đó đẩy mạnh các biện pháp giáo dục đặc biệt đối với học sinh chưa ngoan qua sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

- Ban giám hiệu, giám thị nhà trường tư vấn tâm lí, tạo điều kiện cho học sinh vi phạm kỷ luật có cơ hội trình bày hoàn cảnh, suy nghĩ về những lỗi vi phạm của mình và hướng khắc phục khuyết điểm.

5.10.5. Tự đánh giá: Đạt

5.11. Tiêu chí 11: Kết quả hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh hằng năm.

a) Các ngành nghề hướng nghiệp cho học sinh phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

b) Tỷ lệ học sinh tham gia học nghề:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt ít nhất 70% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt ít nhất 80% trên tổng số học sinh thuộc đối tượng học nghề đối với trường trung học cơ sở; 100% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

c) Kết quả xếp loại học nghề của học sinh:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Đạt 80% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 90% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên;

- Các vùng khác: Đạt 90% loại trung bình trở lên đối với trường trung học cơ sở, 95% đối với trường trung học phổ thông và trường chuyên.

5.11.1. Mô tả hiện trạng:

a) Hàng năm, trường tổ chức dạy nghề Tin học cho học sinh khối lớp 8, phối hợp với trường Trung cấp nghề Nhân đạo - Quận 3, trường Trung cấp nghề Hùng Vương - Quận 5 tư vấn nghề, tham quan hướng nghiệp cho học sinh khối lớp 9 sau khi học sinh được xét tốt nghiệp Trung học cơ sở [H5-5-11-01]; [H5-5-11-02].

b) Với những yêu cầu cần thiết và lợi ích của việc học nghề mang lại nên hàng năm tỷ lệ học sinh tham gia các lớp học nghề đều đạt tỉ lệ 100% [H5-5-11-03].

c) Tỷ lệ học sinh đậu trong các kỳ thi nghề hàng năm đạt tỉ lệ trên 96% [H5-5-11-03].

5.11.2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt các hoạt động giáo dục nghề phổ thông và hoạt động giáo dục hướng nghiệp cho học sinh, đáp ứng được yêu cầu của nhà trường và qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5.11.3. Điểm yếu:

Còn một số ít học sinh chưa nhận thức đầy đủ và đúng đắn về tầm quan trọng của việc học nghề.

5.11.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục tuyên truyền về ý nghĩa và tầm quan trọng của việc học nghề phổ thông để cha mẹ học sinh và học sinh nhận thức sâu sắc hơn. Giáo viên chủ nhiệm phối hợp cùng giáo viên bộ môn dạy nghề theo sát tình hình chuyên cần, nề nếp học tập, thiết lập thời khóa biểu phù hợp để học sinh tham gia và đạt kết quả tốt.

5.11.5. Tự đánh giá: Đạt

5.12. Tiêu chí 12: Hiệu quả hoạt động giáo dục hằng năm của nhà trường.

a) Tỷ lệ học sinh lên lớp, tỷ lệ tốt nghiệp ổn định hằng năm;

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo: Không quá 3% học sinh bỏ học, không quá 5% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng khác: Không quá 1% học sinh bỏ học, không quá 2% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

c) Có học sinh tham gia và đoạt giải trong các hội thi, giao lưu đối với tiểu học, kỳ thi học sinh giỏi cấp huyện (quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh) trở lên đối với trung học cơ sở và cấp tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương) trở lên đối với trung học phổ thông hằng năm.

5.12.1. Mô tả hiện trạng:

a) Chất lượng giáo dục của nhà trường trong những năm qua luôn ổn định, tỷ lệ học sinh lên lớp hàng năm đạt trên 90%, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở 100%, tỷ lệ học sinh đậu vào các trường Trung học phổ thông công lập rất cao, trên 95% [H1-1-03-14]; [H5-5-12-01]

b) Hàng năm nhà trường luôn phối hợp chặt chẽ với địa phương để theo dõi và kịp thời hỗ trợ, vận động học sinh có nguy cơ bỏ học ra lớp. Tuy nhiên một số học sinh thuộc diện tạm trú, ba mẹ đi làm ăn xa, các em sống với ông bà già nên lười học, ham chơi. Do đó tỉ lệ học sinh lưu ban của nhà trường luôn trên 2%; tỉ lệ học sinh bỏ học dưới 1% [H5-5-12-02].

c) Hàng năm nhà trường đều cử học sinh tham gia các hội thi, kỳ thi học sinh giỏi cấp Quận, Thành phố và có đạt giải [H5-5-01-02].

5.12.2. Điểm mạnh:

Tỷ lệ tốt nghiệp trung học cơ sở hàng năm luôn đạt 100%.

Tỷ lệ thi đậu vào lớp 10 các trường Trung học phổ thông công lập luôn được Ủy ban nhân dân Quận 3 khen thưởng do luôn đứng trong 5 hạng đầu của Quận 3.

5.12.3. Điểm yếu:

Trường vẫn còn có đối tượng học sinh trong diện nguy cơ bỏ học và tỉ lệ học sinh lưu ban nhiều do từ năm học 2012-2013 có nhận học sinh hòa nhập chậm phát triển vào học.

5.12.4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường phối hợp với cán bộ chuyên trách giáo dục của Phường 1, cha mẹ học sinh, ban khuyến học đề động viên, giúp đỡ học sinh có nguy cơ bỏ học cố gắng tiếp tục đi học.

Trường tiếp tục kiến nghị cấp trên có thông tư đánh giá xếp loại riêng cho đối tượng học sinh hòa nhập.

5.12.5. Tự đánh giá: Không đạt.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

Điểm mạnh nổi bật: Hoạt động dạy và học của nhà trường đảm bảo nội dung chương trình và kế hoạch thời gian năm học theo quy định. Việc đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra và đánh giá được thực hiện nghiêm túc. Các hoạt động giáo dục kỹ năng sống và ý thức giữ vệ sinh môi trường được thực hiện thường xuyên. Kết quả xếp loại hạnh kiểm và học lực hàng năm của học sinh đáp ứng mục tiêu giáo dục.

Điểm yếu cơ bản: Tỷ lệ xếp loại học lực yếu kém hàng năm của học sinh còn cao.

Tự đánh giá:

- Số tiêu chí đạt yêu cầu: 11/12.
- Số tiêu chí không đạt yêu cầu: 1/12.

III. KẾT LUẬN CHUNG

Qua kết quả báo cáo tự đánh giá, Trường Trung học cơ sở Phan Sào Nam đạt chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

- Số lượng các chỉ số đạt là: 99/108, tỉ lệ: 91,64%
- Số lượng các chỉ số không đạt là: 9/108, tỉ lệ: 8,33%
- Số lượng các tiêu chí đạt là: 29/36, tỉ lệ: 80,56%
- Số lượng các tiêu chí không đạt là: 07/36, tỉ lệ: 19,44%

Căn cứ Điều 31 quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng giáo dục và quy trình, chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục thường xuyên ban hành kèm theo Thông tư 42/2012/TT-BGDĐT ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường trung học cơ sở Phan Sào Nam tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường là **cấp độ 1**.

Trên đây là toàn bộ báo cáo tự đánh giá chất lượng giáo dục của trường trung học cơ sở Phan Sào Nam về công tác kiểm định chất lượng giáo dục trường phổ thông. Nhà trường kính mong các cơ quan chủ quản, cấp ủy chính quyền địa phương, các thành viên trong Hội đồng đánh giá ngoài góp ý để công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục của nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn./.

TP.HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2017

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Hồng Hà